

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 6 tháng đầu năm và
nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

PHẦN I

**Kết quả thực hiện kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 với 238 nhiệm vụ; Chương trình công tác số 15/CTr-UBND ngày 20/01/2020 với 296 nội dung. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể tới từng lãnh đạo UBND Thành phố và Sở, Ban, ngành để tập trung tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động tổ chức thực hiện. Các Sở, Ban, ngành và địa phương đã hoàn thành xây dựng các kế hoạch, chương trình của đơn vị và tổ chức triển khai cơ bản đúng tiến độ, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội năm 2021, quyết tâm khôi phục đà tăng trưởng kinh tế trước ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Lãnh đạo Thành phố đã tổ chức làm việc với các quận, huyện, thị xã về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ Thành phố Lần thứ XVII, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, xây dựng kế hoạch KT-XH 5 năm 2021-2025.

2. Triển khai thực hiện chủ đề năm 2021: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”. Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/2/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, đảm bảo chất lượng giải quyết công việc ngay từ quý đầu năm; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Đã ban hành 01 chỉ thị, 09 công điện và các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với diễn biến dịch bệnh. Thành phố xây dựng và triển khai các phương

án, kịch bản chống dịch cụ thể, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp: Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo thông điệp “5K”; kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh, xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép; xét nghiệm diện rộng khi có ca nhiễm, phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết; thành lập và quản lý chặt chẽ các khu cách ly tập trung trên địa bàn; bố trí nhân lực, vật lực hỗ trợ các tỉnh bạn....

4. Tổ chức các hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc Lần thứ XIII của Đảng. Xây dựng và tham mưu Thành ủy ban hành 10 Chương trình công tác lớn của Thành ủy khóa XVII; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng Lần thứ XIII gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Lần thứ XVII. Chuẩn bị và chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với Mặt Trận tổ quốc, các đoàn thể tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn.

5. Chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa. Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động lễ hội trong bối cảnh phòng chống lây lan dịch Covid-19... Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội.

6. Duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị, trọng tâm là dịp Đại hội Đảng toàn quốc Lần thứ XIII, Tết Nguyên đán và bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Phát động Tết trồng cây, trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới ngay từ những ngày đầu năm.

7. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nhất là các hộ không thể thoát nghèo, các chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

8. Củng cố quốc phòng, đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ.

II. Đánh giá bổ sung các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Tại Kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố đã báo cáo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2020 (các báo cáo số: 339/BC-UBND ngày 23/11/2020 và số 363/BC-UBND ngày 07/12/2020). Trong những tháng cuối năm, các ngành, các cấp tiếp tục nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tổng hợp kết quả đạt được cả năm cho thấy những nhận định, đánh giá đã báo cáo HĐND Thành phố cơ bản phù hợp, trong đó: Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 287.542 tỷ đồng, đạt 103,1% dự toán, tăng 6,5% so với năm 2019 (đã báo cáo đạt 279.359 tỷ đồng, đạt 100,2% dự toán, tăng 3,5% cùng kỳ); Tổng chi ngân sách địa phương là 85.365 tỷ đồng,

đạt 82,7% dự toán giao đầu năm, đạt 89,3% dự toán sau điều chỉnh (đã báo cáo tổng chi 87.416,9 tỷ đồng, đạt 84,7% dự toán giao đầu năm, đạt 91,5% dự toán sau điều chỉnh); Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,67% (đã báo cáo ước tăng 2,73%-2,79%); Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 theo công bố của Tổng cục Thống kê tăng 4,18% (đã báo cáo tăng 3,98%), trong đó: Công nghiệp - Xây dựng tăng 6,48% (đã báo cáo tăng 6,76%); Dịch vụ tăng 3,83% (đã báo cáo tăng 3,10%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 1,61% (đã báo cáo tăng 3,15%); Nông - Lâm - Thủy sản tăng 4,54% (đã báo cáo tăng 4,20%).

III. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cân đối lớn về kinh tế

a) Thu, chi ngân sách

- *Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 8 tháng:* 164.483 tỷ đồng, đạt 69,8% dự toán Trung ương giao (đạt 65,4% dự toán Thành phố giao), bằng 110,3% so với cùng kỳ (nếu tính cả số thu được gia hạn trong 8 tháng đầu năm theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ thì tổng thu NSNN trên địa bàn 8 tháng đầu năm thực hiện là 177.683 tỷ đồng, đạt 75,4% dự toán Trung ương giao và 70,7% dự toán Thành phố giao, bằng 108,7% so với cùng kỳ), trong đó:

+ *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:* 14.359 tỷ đồng, đạt 77,2% dự toán, bằng 119,9% so với cùng kỳ.

+ *Thu từ dầu thô:* 910 tỷ đồng, đạt 72,8% dự toán, bằng 48,5% so với cùng kỳ.

+ *Thu nội địa:* 149.214 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán Trung ương giao (đạt 64,5% dự toán Thành phố giao), bằng 110,3% so với cùng kỳ (nếu tính cả số thu được gia hạn trong 8 tháng đầu năm theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ thì tổng thu nội địa 8 tháng đầu năm thực hiện là 162.414 tỷ đồng, đạt 75,3% dự toán Trung ương giao và 70,2% dự toán Thành phố giao, bằng 108,6% so với cùng kỳ).

- *Chi ngân sách địa phương thực hiện 8 tháng là* 39.147 tỷ đồng, đạt 36,0% dự toán năm và bằng 90,5% so với cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển thực hiện 12.974 tỷ đồng, đạt 25,3% dự toán (bằng 75,1% so với cùng kỳ), trong đó chi XDDB đạt 24,6% dự toán; Các khoản chi thường xuyên thực hiện 26.160 tỷ đồng, đạt 55,2% dự toán và bằng 101,4% so với cùng kỳ.

b) Xuất nhập khẩu:

- *Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 8 tháng đầu năm* đạt 9.785 triệu USD, giảm 5,2% (cùng kỳ giảm 7,2%). Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ là: Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 1.240 triệu USD, giảm 16,2%; hàng nông sản đạt 516 triệu USD, giảm 10,6%, xăng dầu đạt 417 triệu USD, giảm 7,6%. Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Điện thoại và linh kiện đạt 235 triệu USD, tăng 67,8%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.045 triệu USD, tăng 44,2%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 468 triệu USD, tăng 36,6%; giày dép đạt 219 triệu USD, tăng 27,8%; máy móc, thiết bị phụ tùng đạt 1.286 triệu USD, tăng 26,1%.

- *Kim ngạch nhập khẩu 8 tháng đầu năm* đạt 22.507 triệu USD, tăng 21,8% (cùng kỳ năm 2020 giảm 8,5%). Một số nhóm hàng có giá trị nhập khẩu lớn như: Máy móc thiết bị, phụ tùng đạt 4.273 triệu USD, tăng 27,4%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.764 triệu USD, gấp 2 lần cùng kỳ; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 1.607 triệu USD, tăng 13,5%; xăng dầu đạt 1.348 triệu USD, tăng 1,3%; sắt thép đạt 1.001 triệu USD, tăng 7,7%; chất dẻo đạt 961 triệu USD, tăng 30,7%.

c) Tín dụng ngân hàng

- *Tình hình thực hiện lãi suất*: Lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3-4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 3,8-6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5-7%/năm. Lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 5,5-8%/năm đối với ngắn hạn; 7,5-9,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm.

- *Huy động vốn*: Đến cuối tháng 8, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn đạt 4.099 nghìn tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 9,2% so với thời điểm kết thúc năm 2020¹. Trong đó, tiền gửi VND đạt 3.327 nghìn tỷ đồng, tăng 7,8% so với thời điểm kết thúc năm 2020; tiền gửi ngoại tệ đạt 412 nghìn tỷ đồng, tăng 0,8%; tiền gửi tiết kiệm đạt 1.520 nghìn tỷ đồng, tăng 6,1%; tiền gửi thanh toán đạt 2.219 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5%.

- *Hoạt động tín dụng*: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay phù hợp quy định của NHNN và xem xét cho khách hàng vay vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến hết tháng Tám, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đạt 2.386 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 8,3% so với thời điểm kết thúc năm 2020, trong đó dư nợ cho vay đạt 2.171 nghìn tỷ đồng, chiếm 91% trong tổng dư nợ, tăng 1,1% và tăng 9,2%. Cho vay theo kỳ hạn, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 967 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và 9,9% so với thời điểm kết thúc năm 2020; dư nợ trung hạn và dài hạn đạt 1.419 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% và tăng 7,2%.

- *Tình hình thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*: Hệ thống Ngân hàng và các TCTD duy trì bộ phận thường trực, đường dây nóng tiếp nhận các thông tin phản ánh của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, đồng thời chủ động xử lý khó khăn, vướng mắc và thông tin về chương trình, chính sách tín dụng, các giải pháp của ngành ngân hàng tới doanh nghiệp và người dân.

d) Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng 0,77% so với tháng 7, tăng 2,94% so với tháng 12/2020 và tăng 2,81% so với cùng kỳ năm 2020. CPI bình quân 8

¹ Tổng vốn huy động trong tháng Tám tăng mạnh do biến động của hoạt động phát hành giấy tờ có giá bằng đồng Việt Nam, được ghi sổ NHNN lên mức 360 nghìn tỷ đồng, tăng 38,6% so với tháng trước và tăng 40,3% so với thời điểm kết thúc năm 2020.

tháng tăng 1,49% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Trong 8 tháng đầu năm, một số nhóm hàng có chỉ số CPI bình quân tăng cao so với bình quân cùng kỳ: Nhóm giao thông tăng 7,1%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,48%; giáo dục tăng 2,71%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,59%... Có 3/11 nhóm hàng CPI bình quân 8 tháng năm 2021 giảm so với bình quân cùng kỳ: Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 2,8%; bưu chính, viễn thông giảm 1,08%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,25%.

1.2. Kinh tế duy trì tăng trưởng

a) *Quý I*, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 5,17% - gấp 1,25 lần mức tăng cùng kỳ (*Quý I/2020 tăng 4,13%*). Cụ thể các nhóm ngành như sau:

+ Dịch vụ tăng 4,54% - gấp 1,17 lần so với cùng kỳ (*Quý I/2020 tăng 3,88%*).

+ Công nghiệp - xây dựng tăng 7,99% - gấp 1,43 lần so với cùng kỳ (*Quý I/2020 tăng 5,59%*), trong đó: Công nghiệp tăng 8,01% - gấp 1,52 lần so với cùng kỳ (*Quý I/2020 tăng 5,28%*).

+ Nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,51% (*Quý I/2020 giảm 1,04%*).

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,79% so cùng kỳ năm 2020 (*Quý I/2020 tăng 4,23%*).

b) *Quý II*, GRDP tăng 6,61% góp phần thúc đẩy tăng trưởng 6 tháng đầu năm đạt 5,91%², cao hơn 6 tháng đầu năm 2020 (2,92%) nhưng thấp hơn 6 tháng đầu năm 2019 (7,12%), trong đó:

+ Dịch vụ tăng 5,74% (*Quý I tăng 4,58%; Quý II tăng 6,89%*), cao hơn mức tăng 2,17% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn mức tăng 7,16% cùng kỳ năm 2019, đóng góp 3,69 điểm % vào mức tăng GRDP;

+ Công nghiệp - xây dựng tăng 7,74% (*Quý I tăng 7,85%; Quý II tăng 7,65%*), cao hơn mức tăng cùng kỳ (5,46%), đóng góp 1,54 điểm % vào mức tăng GRDP của Thành phố.

+ Nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,09% (*Quý I tăng 2,51%; Quý II tăng 3,56%*), cao hơn mức tăng cùng kỳ (2,47%), đóng góp 0,08 điểm % vào mức tăng GRDP.

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,47% (*Quý I tăng 4,79%, Quý II tăng 4,14%*), cao gấp 1,54 lần mức tăng cùng kỳ (2,9%), đóng góp 0,6 điểm % vào mức tăng GRDP.

1.3. Tình hình hoạt động các ngành, lĩnh vực

a) Sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 8 tháng đầu năm 2021, tăng 6,3% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,1%), trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,1%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 6,3%; khai khoáng tăng 5,5%.

- Một số ngành công nghiệp có chỉ số IIP đạt mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất xe có động cơ tăng 21,6%; sản xuất trang phục tăng 18,2%; sản xuất đồ uống tăng 16,1%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ

² Cà nước tăng 5,64%, Tp. HCM tăng 5,46%

tăng 10,9%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 10,5%; sản xuất thuốc lá tăng 9,5%; in, sao chụp bản ghi tăng 8,6%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 8,2%; sản xuất điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 8%. Bên cạnh đó, một số ngành giảm so với cùng kỳ: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 7%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu giảm 5,6%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 2,9%; sản xuất kim loại giảm 0,9%.

- Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: Bộ phận tua bin phản lực, tua bin cánh quạt tăng 52,5%; Xe có động cơ (trọng tải dưới 5 tấn) tăng 39,9%; Thiết bị dùng cho động cơ tăng 32,9%; Quần áo người lớn tăng 29%; Sổ sách, vở, giấy thép tăng 28,6%; Phụ tùng khác của xe có động cơ tăng 25,9%; Áo sơ mi cho người lớn không dệt kim tăng 21,6%; Bia các loại tăng 18,3%; Sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 17,4%; Tủ lạnh, loại sử dụng trong gia đình tăng 12,6%; ... Bên cạnh đó có một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Bao bì và túi giấy giảm 31,9%; Thuốc kháng sinh dạng viên giảm 23,6%; Cửa bằng plasstic giảm 21%; Cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ giảm 15%; Thép không gỉ các loại giảm 14,9%; Cửa bằng sắt thép giảm 11,3%; Thuốc trừ sâu giảm 11% ...

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cố gắng duy trì sản xuất, nhiều doanh nghiệp đã áp dụng phương án “3 tại chỗ”; cho công nhân làm việc luân phiên, nghỉ giãn cách... để phòng tránh lây lan dịch bệnh. Lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp thời điểm cuối tháng 8 giảm 0,4% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2021, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động đang làm việc trong doanh nghiệp khu vực Nhà nước giảm 2%; khu vực ngoài Nhà nước giảm 2,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,1%. Chia theo ngành kinh tế, trong 8 tháng năm 2021, lao động đang làm việc trong ngành chế biến, chế tạo tăng 1% so với cùng kỳ năm 2020 (trong đó lao động ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 27,9%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 7,6%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 1,5%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,9%; ngành khai khoáng giảm 40,6%.

b) Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Thành phố đã tạm dừng tất cả các hoạt động dịch vụ không thiết yếu. Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, chợ đầu mối phải tổ chức sắp xếp lại, chỉ bán các mặt hàng thiết yếu và thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch; triển khai phát thẻ đi chợ theo khung giờ cụ thể nhằm đảm bảo giãn cách; hoạt động bán lẻ giảm mạnh so với cùng kỳ.

- *Thương mại*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đầu năm đạt 349,5 nghìn tỷ đồng, giảm 6,3% (cùng kỳ năm 2020 tăng 7,4%), trong đó:

+ Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 244,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 69,9% tổng mức và giảm 0,8% (doanh thu đá quý, kim loại quý giảm 13,5%; gỗ và vật liệu

xây dựng giảm 10,7%; ô tô con giảm 8,2%; phương tiện đi lại giảm 7,8%; hàng may mặc giảm 4,9%).

+ Doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 26 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,4% và giảm 21,5% (dịch vụ lưu trú giảm 53,7%; dịch vụ ăn uống giảm 18,1%). Doanh thu du lịch lữ hành đạt 2,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% và giảm 50,3%.

+ Doanh thu dịch vụ khác đạt 77,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 22,1% và giảm 13,4%.

- *Công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ phòng chống dịch Covid-19:*

+ Thành phố đã chỉ đạo các hệ thống phân phối dự trữ hàng hóa tăng gấp 3 lần so với bình thường và dự trữ trong 3 tháng. Khi nguồn cung hàng hóa qua các chợ đầu mối về chợ dân sinh có bị giảm khoảng 10%-15% do phải đóng cửa, các hệ thống phân phối hiện đại tiếp tục tăng lượng dự trữ cao hơn từ 1,5 - 2 lần so với lượng hàng đang dự trữ; chủ động đưa hàng về các kho trong Thành phố.

+ Đã yêu cầu các hệ thống phân phối chủ động nắm sát tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến trên địa bàn, bám sát chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về công tác phòng, chống dịch... có phương án chi tiết thu mua hàng hóa, đảm bảo nguồn cung, điều phối hàng hóa từ các kho hàng, đặc biệt quan tâm bố trí nhân lực sắp xếp hàng hóa trên các giá kệ phục vụ nhu cầu của nhân dân, không được thiếu hàng cục bộ, kiểm soát chất lượng hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động và người dân thực hiện nghiêm thông điệp 5K, người dân không đi mua tích trữ hàng hóa, công tác dự trữ hàng hóa đảm bảo đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Trưng dụng 05 địa điểm làm nơi tập kết hàng hóa phục vụ nhu cầu nhân dân để đảm bảo kết nối nguồn cung và giảm tải lượng hàng hóa về các chợ đầu mối.

+ Công khai danh sách 103 siêu thị kinh doanh tổng hợp, 449 chợ có kinh doanh thực phẩm, 8.355 điểm bán hàng bình ổn giá trên công thông tin điện tử để phục vụ nhân dân. Tổ chức triển khai điểm bán hàng lưu động trong tình huống dịch Covid-19 phức tạp, có 09 quận đã tổ chức 45 điểm bán hàng lưu động, 63 điểm bán hàng dã chiến phục vụ nhân dân do trên địa bàn có chợ hoặc cơ sở kinh doanh phải đóng cửa do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Một số quận đã lập nhóm Zalo giữa nhân dân trên địa bàn với các đơn vị phân phối để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa thuận tiện, hạn chế đi lại. Khi có các khu vực bị cách ly, phong tỏa các quận, huyện, thị xã đều xây dựng phương án cụ thể về cung cấp nhu yếu phẩm cho nhân dân, bố trí các lực lượng phối hợp với đơn vị phân phối trên địa bàn để phục vụ cung cấp nhu yếu phẩm cho người dân một cách nhanh nhất, đầy đủ nhất. Cùng với đó, yêu cầu các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp đăng ký nhu cầu bán hàng lưu động bằng xe ô tô. Hiện đã có 06 quận, huyện đăng ký nhu cầu 62 điểm điểm bán hàng bằng xe bus, 14 doanh nghiệp đăng ký tham gia bán hàng lưu động bằng ô tô và xe bus. Tổ chức chương trình “Siêu thị mini 0 đồng - Hà Nội trái tim hồng” để hỗ trợ người nghèo, công nhân lao động trên địa bàn Thành phố, đến nay đã tổ chức 05 siêu thị 0 đồng và dự kiến tiếp tục mở thêm 18 điểm trong thời gian tới.

+ Hiện nay, tình hình cung ứng hàng hóa trên địa bàn ổn định, các quận, huyện chủ động đảm bảo đầy đủ hàng hóa thiết yếu cho các khu vực phong tỏa,

cách ly y tế. Nguồn cung hàng hóa tại các hệ thống phân phối (siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi...) dồi dào, đáp ứng nhu cầu của người dân. Giá cả một số mặt hàng (rau xanh, trứng) tại chợ tăng nhẹ so với thời điểm trước giãn cách, tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi giá cả ổn định. Các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi đẩy mạnh bán hàng qua kênh thương mại điện tử, hotline... giao hàng tại nhà nhằm tạo thuận lợi cho công tác mua sắm của người dân.

+ Duy trì hoạt động của các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch Covid-19 trong lĩnh vực thương mại (TTTM, siêu thị, chợ...) và lĩnh vực công nghiệp (các CCN; các doanh nghiệp sản xuất...); kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 và đảm bảo nguồn cung nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân tại các cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn Thành phố. Trong 8 tháng đầu năm 2021, đã tiến hành kiểm tra 24 siêu thị, TTTM; 16 Chợ; 16 điểm họp chợ cóc tại 12 quận nội thành; 09 Ban quản lý cụm công nghiệp, 09 doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp. Các lực lượng chức năng Quản lý thị trường, Công an, Y tế... tăng cường phối hợp kiểm tra công tác bình ổn thị trường, chống hàng giả, hàng nhái, đầu cơ găm hàng, gây sốt giá...

- *Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi*: Đã hoàn thành xây dựng 02/03 TTTM, trong đó đã đưa vào hoạt động TTTM Ocean Park Đa Tốn, Gia Lâm, đang hoàn thiện hồ sơ để đưa vào hoạt động TTTM Vinhomes Smart City Tây Mỗ, Nam Từ Liêm. TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông dự kiến hoàn thành xây dựng trong Quý III/2022. Đã phát triển thêm 03/10 siêu thị (Fujimart số 3 Tây Sơn, Đống Đa; Muji tại Metropolis Liễu Giai, Ba Đình; Kohnan tại TTTM Aeon Hà Đông). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đã có khoảng 10 siêu thị phải đóng cửa để cơ cấu lại hoạt động. Đã phát triển thêm 65 cửa hàng tiện lợi (hệ thống BRG: 12 cửa hàng; hệ thống Circle K: 05 cửa hàng; hệ thống Homefarm: 08 cửa hàng; hệ thống Vinmart+: 30 cửa hàng; hệ thống cửa hàng của các doanh nghiệp khác: 10 cửa hàng).

- *Vận tải* chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Từ đầu tháng 5/2020, để đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân, Thành phố đã tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghiêm biện pháp, phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các biện pháp ngăn ngừa dịch Covid-19 trong hoạt động vận tải. Từ ngày 24/7/2021, Thành phố thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19, theo đó tạm dừng các hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy, trừ các trường hợp phục vụ công tác phòng chống dịch, công vụ, ngoại giao, vận chuyển công nhân, chuyên gia, vận chuyển hàng hóa thiết yếu được ưu tiên “Luồng xanh” vào Thành phố. Hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát giảm mạnh so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

+ Vận tải hành khách đạt 185,9 triệu lượt hành khách, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 5.038 triệu lượt hành khách.km, giảm 17,2%; doanh thu đạt 9.376 tỷ đồng, giảm 10,4% (8 tháng đầu năm 2020 giảm 12,9%)

+ Vận tải hàng hóa đạt 555 triệu tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 51,5 tỷ tấn.km, tăng 0,1%; doanh thu đạt 29,2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% (8 tháng đầu năm 2020 tăng 2,1%)

+ Doanh thu hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 40,3 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ (8 tháng đầu năm 2020 tăng 0,5%).

+ Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát đạt 5.934 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2020. (8 tháng đầu năm 2020 tăng 2,3%).

- *Du lịch* tiếp tục bị tác động mạnh do đại dịch Covid-19. Khách quốc tế đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) đạt 121,7 nghìn lượt khách, giảm 83,3% (cùng kỳ năm 2020 giảm 75,1%). Khách trong nước đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) đạt 1.251 nghìn lượt khách, giảm 11,8%.

c) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội nhìn chung ổn định, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt; chăn nuôi lợn có chuyển biến tích cực, dịch tả lợn Châu phi được kiểm soát; đàn bò có xu hướng tăng, đàn gia cầm tuy có xuất hiện một số ổ dịch nhỏ nhưng mang tính chất cục bộ.

- Thành phố đã thực hiện tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ Xuân 2021; chỉ đạo các huyện, thị xã, các Công ty thủy lợi kiểm tra, xử lý các vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai các dự án cải tạo, sửa chữa công trình thủy lợi. Tăng cường phối hợp với chính quyền các địa phương xử lý các trường hợp vi phạm Luật Đê điều. Xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, phòng chống úng ngập khu vực ngoại thành, phương án đảm bảo an toàn cho các công trình trọng điểm trong mùa mưa năm 2021.

- Diện tích gieo trồng lúa vụ Xuân đạt 85,1 nghìn ha, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước (giảm 1.831 ha); năng suất lúa đạt 61,7 tạ/ha, tăng 2,1 tạ/ha, tương đương tăng 3,4% so với vụ Xuân năm trước; sản lượng lúa đạt 525 nghìn tấn, tăng 1,3%.

- Sản xuất vụ Mùa: Tính đến trung tuần tháng 8, toàn Thành phố gieo trồng được 77 nghìn ha lúa vụ Mùa, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước; 3.403 ha ngô, giảm 1,4%; 232 ha khoai lang, giảm 10,1%; 410 ha đậu tương, giảm 17%; 624 ha lạc, tăng 16%; 9.345 ha rau, tăng 0,9%; 234 ha đậu, giảm 14,9%. Hiện lúa và cây màu vụ Mùa đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Chăn nuôi tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Đàn trâu hiện có 27,2 nghìn con, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 130,4 nghìn con, tăng 0,6%. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 8 tháng năm 2021 đạt 1.231 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2020; sản lượng thịt bò đạt 7.132 tấn, tăng 0,3%. Chăn nuôi lợn tuy vẫn còn gặp khó khăn nhưng đã có sự phục hồi, đàn lợn hiện có 1,37 triệu con, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước³; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 8 tháng đạt 145,6 nghìn tấn, tăng 4,1%. Chăn nuôi gia cầm đạt khá, dịch Cúm gia cầm (cúm A/H5N8) đã qua 21 ngày không xuất hiện trên địa bàn. Đàn gia cầm hiện có 39,8 triệu con, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gà 27,2 triệu con, giảm 1,1%; sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng 8 tháng đạt 108,3 nghìn tấn, tăng 6,1%; sản lượng trứng gia cầm đạt 1.702 triệu quả, tăng 8%.

³ Trong đó, đàn lợn không bao gồm lợn sữa đạt 1,18 triệu con, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Diện tích rừng trồng mới được chăm sóc đạt 1,4 nghìn ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2020; diện tích rừng được khoán bảo vệ đạt 7.065 ha, giảm 1,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 16,5 nghìn m³, giảm 2,7%; sản lượng củi khai thác đạt 431 ste, giảm 0,9%.

- Sản xuất thủy sản 8 tháng đầu năm 2021 đạt 73,8 nghìn tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 72,7 nghìn tấn, tăng 3%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.085 tấn, giảm 1,3%.

1.4. Thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển doanh nghiệp

- Thành phố tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ khâu đăng ký kinh doanh đến triển khai dự án và tháo gỡ khó khăn; đồng thời rà soát các dự án có sử dụng đất chậm triển khai, tạo môi trường đầu tư lành mạnh và bình đẳng trong tiếp cận đất đai. Chỉ số PCI năm 2020 tiếp tục giữ vững vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Tổng vốn đầu tư xã hội 6 tháng đầu năm đạt 164,4 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4%.

- *Thu hút đầu tư nước ngoài:* vốn FDI 8 tháng đầu năm đạt 841,8 triệu USD, trong đó đăng ký cấp mới 243 dự án với số vốn đạt 157,3 triệu USD; 91 dự án bổ sung tăng vốn đầu tư với 486,8 triệu USD; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần 309 lượt, đạt 145,6 triệu USD.

- *Thu hút đầu tư trong nước ngoài ngân sách* 8 tháng đầu năm đạt 9.599 tỷ đồng, gồm: 12 dự án mới với số vốn 1.799 tỷ đồng, 51 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư với số vốn tăng 7.800 tỷ đồng. Trong 8 tháng đầu năm, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 16.615 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 224.830 tỷ đồng (giảm 7% về số lượng doanh nghiệp và giảm 7% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước), thực hiện thủ tục giải thể cho 2.204 doanh nghiệp (tăng 36%), 9.284 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 19%). Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 7.404 doanh nghiệp (tăng 72%). Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội là 318.116 doanh nghiệp.

1.5. Công tác tài chính, ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời

- Ngay từ đầu năm, Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là xử lý các khoản nợ thuế, nợ tiền sử dụng đất, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án hoàn thành... Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất, trong đó có một số nhiệm vụ nổi bật như: triển khai một số nội dung về tài chính - ngân sách khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị; thực hiện một cơ chế chi đặc thù và bổ sung kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19; phân bổ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp Thành phố...

- Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; quyết toán ngân sách thành phố năm 2020; thực hiện đấu thầu, đặt hàng đối với các dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quy định; đơn đốc xây dựng phương án phân loại đơn vị tự chủ đối với 333 đơn vị; đẩy nhanh tiến độ và chất lượng công tác quyết toán công trình, dự án hoàn thành...

- Về công tác cổ phần hóa, đến nay đã phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa 12 doanh nghiệp¹; lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp 10 doanh nghiệp, rà soát, thẩm định hồ sơ phê duyệt giá trị doanh nghiệp đối với 01 doanh nghiệp². Đối với công tác thoái vốn, đã hoàn thành thoái vốn tại 01/28 doanh nghiệp³, thu về 72,9 tỷ đồng, chênh lệch tăng so với giá trị kế toán là 65,4 tỷ đồng; 24 doanh nghiệp đã lựa chọn được đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm và đơn vị tư vấn lập phương án thoái vốn⁴, trong đó đã tổ chức thẩm định xác định giá khởi điểm và phương án thoái vốn đối với 08 doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển 05 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; các quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở được quan tâm đẩy nhanh tiến độ; hạ tầng đô thị được duy trì tốt.

2.1. Công tác quy hoạch

- Tập trung triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn, phân đầu đủ vốn quy hoạch tiến tới quản lý theo quy hoạch.

- Đã hoàn thành phê duyệt 06 đồ án Quy hoạch phân khu nội đô H1-1A, H1-1B, H1-1C, H1-2, H1-3, H1-4. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch phân khu khác, bao gồm: Quy hoạch phân khu đô thị hai bên sông Hồng; Quy hoạch phân khu đô thị sông Đuống; 20 quy hoạch phân khu tại 04 đô thị vệ tinh đang được tổ chức lập quy hoạch: 03 đồ án thuộc QHPK đô thị Xuân Mai và 03 đồ án thuộc QHPK đô thị Phú Xuyên; 06 phân khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn; 08 phân khu đô thị vệ tinh Sơn Tây.

- Bên cạnh đó, Thành phố đã phê duyệt thêm 02 đồ án quy hoạch chi tiết (lập mới) với tổng diện tích 54,4 và 01 đồ án điều chỉnh tổng thể với diện tích 23,7ha. Xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội để lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn. Tiếp tục triển khai thực hiện các đồ án, nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết các khu nhà ở xã hội tập trung; Quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát huy giá trị làng nghề dệt lụa Vạn Phúc và Bát Tràng, Chương trình phát triển đô thị... Tổ chức rà soát các quy hoạch phân khu đến kỳ rà soát, đặc biệt đối với các huyện có lộ trình lên quận...

2.2. An toàn giao thông và trật tự đô thị

- Tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và bổ sung phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Cơ quan chức năng đã phối hợp giải quyết 76/110 kiến nghị, đề xuất của các quận, huyện về công tác tổ chức giao thông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông; 28/73 kiến nghị của Công an Thành phố. Đã hoàn thành xử lý 01/37 điểm ùn tắc giao thông (26 điểm chuyển tiếp của năm 2020 và 11 điểm phát sinh năm 2021), đến hết tháng 6/2021 giải quyết được 3/37 điểm.

- Quản lý tốt hoạt động vận tải gắn với phòng chống dịch Covid-19 đối với hành khách, hàng hóa trên phương tiện di chuyển trong nội đô cũng như các

phương tiện ra vào Thành phố. Hoàn thành mở mới 14 tuyến xe buýt; xây dựng phương án kết nối, trung chuyển hành khách bằng xe buýt với tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; nghiên cứu, thẩm định cho phép triển khai dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt điện trên địa bàn. Cộng dồn 6 tháng đầu năm, vận tải bằng xe buýt đạt trên 3,15 triệu lượt xe, tổng hành khách vận chuyển đạt 168,1 triệu lượt, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tiếp tục tuyên truyền và tăng cường thanh tra, kiểm tra vi phạm an toàn giao thông. Trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính 9.529 trường hợp, phạt tiền trên 24,7 tỷ đồng, tạm giữ 104 phương tiện, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 631 trường hợp... Tai nạn giao thông trên địa bàn giảm trên cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước với 419 vụ, 171 người chết, 272 người bị thương, so với cùng kỳ giảm 54 vụ (11,42%), giảm 36 người chết (17,39%) và giảm 30 người bị thương (9,93%).

2.3. Đảm bảo cung cấp nước sạch

- Công tác cung cấp nước sạch được duy trì tốt, đảm bảo chất lượng và không xảy ra thiếu nước cục bộ. Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt khoảng 1.520.000m³/ngày đêm. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực đô thị đạt gần 100%, khu vực nông thôn đạt 78%.

- Thành phố đã hoàn thành trình thẩm định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành đơn đốc tiến độ các dự án cấp nước đã được UBND Thành phố giao thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu về nước sạch năm 2021. Hướng dẫn các đơn vị bàn giao hạng mục cấp nước sạch trên một số quận, huyện. Đơn đốc triển khai dự án cấp nước theo mô hình cụm hộ cho những khu vực không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp nước mùa hè năm 2021 và phương án đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước cho khu vực nông thôn để sớm hoàn thiện mục tiêu nước sạch nông thôn Thành phố.

2.4. Thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo thoát nước mùa hè năm 2021. Chỉ đạo kiểm tra công tác duy trì hệ thống thoát nước và các công trình cải tạo chống úng ngập cục bộ. Tập trung đơn đốc các đơn vị thoát nước tăng cường kiểm tra, tổ chức duy trì thường xuyên hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, tổ chức ứng trực, chủ động ứng phó với tình hình thời tiết đảm bảo không xảy ra úng ngập, nhất là các công trình đầu mối như: trạm bơm Yên Sở, các trạm bơm thoát nước, hồ điều hòa; đảm bảo vận hành ổn định các trạm xử lý nước thải⁵.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường từ năm 2021 đến năm 2025, các nội dung cần triển khai trong giai đoạn tiếp theo đến năm 2030, 2050 theo quy hoạch; hoàn thiện ký hợp đồng dự án nhà máy điện rác Seraphin tại Xuân Sơn. Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

của Đảng, Ngày thành lập Đảng 3/2 và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện duy trì VSMT trên các tuyến Đại lộ (Thăng Long, Võ Nguyên Giáp); đường Vành đai 3...

2.5. Mở rộng diện tích cây xanh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực.

- Thành phố tích cực triển khai, phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Tân Sửu năm 2021 và hưởng ứng Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, đến nay, đã trồng được 231,4 nghìn cây xanh. Tăng cường kiểm tra, xử lý cắt tỉa hạ độ cao, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống, cắt tỉa tán cây mới trồng và sửa chữa, thay thế một số cột chiếu sáng, cần đèn chiếu sáng công cộng có nguy cơ gãy đổ gây mất an toàn mùa mưa bão năm 2021; rà soát bổ sung danh mục hệ thống cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường, phố do Thành phố quản lý sau đầu tư. Xây dựng nhiệm vụ phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh giai đoạn 2021-2025. Đôn đốc các quận, huyện thị xã thực hiện cắt tỉa cây bóng mát phòng bão và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Tiếp tục rà soát trồng mới, cải tạo, chỉnh trang, trồng bổ sung thay thế cây xanh tạo không gian xanh, cảnh quan xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn và vỉa hè rộng và tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông; chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp huyện tăng cường công tác trồng bổ sung cây xanh, đặc biệt trên địa bàn địa bàn các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng đảm bảo chỉ tiêu diện tích xanh thành quận tiêu chí nông thôn mới - quận mới (lựa chọn chỉ tiêu cao hơn).

- Tập trung duy trì công viên cây xanh, chiếu sáng, nhất là các khu vực trụ sở Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; trang trí hoa, cây cảnh trên các khu vực trung tâm trên địa bàn Thành phố vào dịp Tết Dương lịch 2021, Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Trung tâm quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội; nghiên cứu đồng bộ hệ thống điều hành, quản lý công tác chiếu sáng của Thành phố; phối hợp triển khai Dự án thành phố thông minh và tiết kiệm năng lượng Việt Nam.

- Đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các Nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm hệ thống cáp điện và đường dây viễn thông, thi công hoàn thành tốt công tác hạ ngầm 54 tuyến đợt 4, đợt 5 đã được phê duyệt; giao các nhà đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan cắt hạ cột cũ, dây cáp cũ một số tuyến phố.

2.6. Công tác quản lý và phát triển nhà ở

- Thành phố tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp quản lý và phát triển nhà ở theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, gắn với công tác quy hoạch và tiến trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội.

- Đối với công tác phát triển nhà ở, đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để đẩy nhanh việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ. Rà soát kết quả phát triển nhà ở xã hội, đôn đốc các Chủ đầu tư

báo cáo công tác triển khai; tổ chức kiểm tra các dự án nhà ở trên địa bàn, nhất là các dự án nhà tái định cư...

- Công tác quản lý nhà: Chỉ đạo sở ngành chuyên môn ban hành Kế hoạch kiểm tra quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố và hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường hiệu lực công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư; có phương án xử lý đối với quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ trống thuộc sở hữu nhà nước tại các nhà chung cư tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Chỉ đạo kiểm tra công tác quản lý nhà ở cũ và nhà chuyên dùng⁶. Thông qua danh sách biệt thự thay thế Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố. Báo cáo Bộ Xây dựng về số liệu nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn; báo cáo dự án nhà ở đảm bảo về an ninh, quốc phòng cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.7. Quản lý trật tự xây dựng

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác quản lý, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố. Đã công bố giá vật liệu xây dựng và Chỉ số giá xây dựng hàng quý, công bố giá nhân công xây dựng, giá ca máy, đơn giá xây dựng công trình...

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án phát triển nhà ở, các khu đô thị, xử lý dứt điểm các tồn tại về vi phạm trật tự xây dựng, trong đó trọng tâm vào các địa bàn nhạy cảm, phức tạp và các thời điểm trước, trong và sau các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng như: Tết nguyên đán, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp... Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị các quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra 5.521 công trình, phát hiện và thiết lập hồ sơ xử lý 130 trường hợp có vi phạm (2,35%); đã xử lý 72/130 trường hợp (55,38%).

2.8. Chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn và các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên.

a) Công tác quản lý đất đai.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021, UBND Thành phố đã quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 224 khu đất, diện tích là 337,64 ha.

- Về công tác đấu giá đất, giao đất dịch vụ: Tổng số tiền trúng đấu giá 8 tháng đầu năm khoảng 4.890 tỷ đồng, đạt 20,7% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất 9.838 tỷ đồng, đạt 47,5% kế hoạch; thu tiền thuê đất 3.677 tỷ đồng, đạt 63,2% kế hoạch. Đã giao đất dịch vụ được 40.534 hộ, đạt 80,46%, tương ứng 392,47 ha; còn 9.844 hộ chưa được giao (tỷ lệ 19,54%), tương ứng 149,962 ha.

- Công tác xây dựng hồ sơ địa chính đến nay đã cơ bản hoàn thành đo đạc 27/27 huyện thuộc phạm vi dự án (trừ 03 huyện đã triển khai dự án VLAP: Đan Phượng, Quốc Oai, Ứng Hòa); đã hoàn thành đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 458/489 xã, phường, thị trấn; đã bàn giao bản đồ ngoại nghiệp được nghiệm thu cho 27/27 quận, huyện.

b) Công tác quản lý khoáng sản, bảo vệ môi trường

- Công tác bảo vệ môi trường được Thành phố quan tâm chỉ đạo toàn diện. Đã tổ chức đánh giá mức độ ô nhiễm tại các làng nghề gắn với tuyên truyền nâng cao nhận thức tại các làng nghề, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản các làng nghề đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; đánh giá tổng thể kết quả thực hiện đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2020 và định hướng hoạt động trong giai đoạn mới. Tiếp tục hoàn thiện Đề án “Thu gom, xử lý chất thải nguy hại Thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Triển khai các cơ chế, chính sách loại bỏ việc sản xuất, sử dụng bếp và nhiên liệu than tổ ong trong kinh doanh, sinh hoạt hằng ngày, xử lý việc đốt rơm rạ sau thu hoạch gây khói mù và ô nhiễm môi trường⁽⁷⁾. Tiếp nhận, giám sát dữ liệu của 06 trạm quan trắc nước dưới đất; 37 trạm quan trắc nước thải, 02 trạm quan trắc khí thải của các khu, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lớn; 06 trạm quan trắc nước sạch⁸. Tiếp tục hoàn thiện dự án đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn Thành phố, trong đó đầu tư 15 trạm quan trắc môi trường không khí cố định, tích hợp 03 thiết bị quan trắc phóng xạ; 5 trạm quan trắc môi trường nước, tích hợp 01 thiết bị quan trắc phóng xạ trên trạm quan trắc nước mặt tự động cố định và 06 trạm quan trắc nước dưới đất; hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2022 - 2024. Duy trì cung cấp thông tin diễn biến chất lượng môi trường tới các cơ quan báo chí, truyền hình phục vụ công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp quản lý bảo vệ khoáng sản với các tỉnh giáp ranh. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, Luật Tài nguyên nước; đã xây dựng, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; duy trì quan trắc động thái nước dưới đất khu vực Hà Nội. Tiếp tục chỉ đạo tích cực triển khai các Quyết định, Kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố⁹.

2.9. Xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng đời sống nhân dân khu vực ngoại thành, xây dựng nông thôn mới theo hướng tiêu chí đô thị.

- Đã xây dựng, tham mưu Thành ủy ban hành Chương trình 04 về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”. Tiếp tục triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến nay đã có 26/30 quận, huyện đăng ký với tổng số 520 sản phẩm năm 2021 và 2.238 sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

- Đến nay, toàn thành phố đã có 13/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới (gồm Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn, thị xã Sơn Tây, huyện Phú Xuyên); 368/382 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 96,3%), 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó huyện Đan Phượng đã hoàn thành 100% xã nông thôn

mới nâng cao, đang phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021. Toàn Thành phố có 1.253 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó 1.096 hợp tác xã đang hoạt động (chiếm 87,5%); 1.350 làng nghề, trong đó 313 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận.

3. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội

3.1. Thông tin, truyền thông

- Công nghệ thông tin được chú trọng đầu tư, ứng dụng trong nhiều lĩnh vực hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh; đảm bảo duy trì tốt hệ thống thông tin liên lạc được duy trì liên tục, thông suốt.

- Đã hoàn thành xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch lớn về công nghệ thông tin: Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2021; Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; Kế hoạch “Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử” của thành phố Hà Nội... Tiếp tục hoàn thiện để ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

- Hệ thống thông tin liên lạc được duy trì tốt, không xảy ra nghẽn mạng, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành phố, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị, xã hội trên địa bàn, nhất là các sự kiện lớn như: Đại hội Đảng toàn quốc; Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; phòng chống dịch Covid-19... Tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục các tuyến đường quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung để hạ ngầm.

- Theo dõi sát sao các thông tin và tình hình dư luận xã hội của nhân dân, nhất là thông tin trên báo chí và mạng xã hội để kịp thời xử lý. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc Lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp.

3.2. Hoạt động văn hóa, thể thao

- Các hoạt động văn hóa, xã hội, thể thao được duy trì tốt, phù hợp với điều kiện diễn biến dịch Covid-19 song vẫn đảm bảo hiệu quả, nhất là các sự kiện lớn về chính trị, xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan và các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô, trọng tâm là: Các hoạt động chào mừng năm mới 2021; kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Kỷ niệm 67 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, Kỷ niệm 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... đặc biệt là các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị trọng đại của đất nước: Tổ chức các hoạt động chào mừng và chào mừng thành công Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền và chào mừng thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

- Dự thảo Nghị quyết chuyên đề về phát triển Công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện Chương trình 06-CTr/TU về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2026”; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016).

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong hoạt động đón khách tham quan; dừng tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tập trung đông người để tránh nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng. Từ 0 giờ ngày 16/02/2021, tạm thời dừng việc mở cửa các cơ sở di tích, đình chùa, tôn giáo để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, chỉ đạo thực hiện đóng cửa tất cả các điểm du lịch không thực hiện đón khách...

- Các công trình phục vụ SEA Games 31 được tập trung đẩy nhanh tiến độ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; công tác chuẩn bị lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tham dự Games 31 và ASEAN Para Games 11 được thực hiện theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

3.3. Giáo dục và đào tạo

- Mặc dù chịu ảnh hưởng và tác động bởi tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục mũi nhọn tiếp tục phát triển; việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục được đẩy mạnh ở tất cả các cấp học.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ dạy học; duy trì nền nếp, đảm bảo chất lượng dạy và học tại các trường phổ thông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh dừng đến trường để phòng chống dịch Covid-19. Để ứng phó với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND Thành phố chỉ đạo học sinh, học viên ở tất cả các cấp trên địa bàn tạm dừng đến trường từ ngày 04/5/2021, quyết định cho học sinh các cấp nghỉ hè sớm. Đã nỗ lực, chỉ đạo và tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh lớp 10, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Tiếp tục hướng dẫn xét tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021 (đợt 2), chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021-2022. Hướng dẫn phương án tổ chức khai giảng và chuẩn bị năm học mới 2021-2022, trong đó Thành phố sẽ tổ chức Lễ khai giảng bằng hình thức trực tuyến và truyền hình trực tiếp tới toàn thể nhân dân Thủ đô.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả các phong trào thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Duy trì bồi dưỡng các đội tuyển thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu cả nước về số lượng, chất lượng học

sinh giỏi quốc gia năm học 2020 - 2021 với 139 giải¹⁰, nhiều nhất cả nước và duy trì thành tích giải cao trong các kỳ thi quốc tế¹¹.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện. Năm học 2020-2021, trên địa bàn Thành phố có 2.768 trường mầm non, phổ thông và 01 Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội, với 63.290 lớp, 2.112.931 học sinh, 159.400 cán bộ, giáo viên, nhân viên (tăng 44 trường, 2.859 nhóm lớp; 68.925 học sinh; 8.830 cán bộ, giáo viên, nhân viên so với cùng kỳ năm học 2019-2020) trong đó, công lập 2.206 trường, với 47.011 lớp, 1.808.656 học sinh và 114.156 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến nay là 62,5% (1.729/2.768 trường), trong đó công lập là 76,9% (1.694/2.204 trường). Thành phố tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng 05 trường điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ; xây dựng và công nhận thêm 03 trường công lập chất lượng cao và 85 trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021.

3.4. Công tác kiểm soát dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và an toàn thực phẩm

- Trong thời gian vừa qua, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên Thế giới với số ca mắc và tử vong tăng cao. Thành phố xác định công tác phòng, chống dịch là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hàng đầu trong thời điểm hiện tại. Các cấp lãnh đạo Thành phố luôn quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và ban hành nhiều quyết sách kịp thời để tránh dịch bệnh trở nên phức tạp

- Dịch Covid-19 xuất hiện trở lại trên địa bàn Thành phố đúng vào dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5. Ngay sau khi có thông báo ca mắc mới ngoài cộng đồng, toàn bộ hệ thống chính trị của Thành phố kích hoạt triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch. Từ đầu tháng 5/2021, tạm dừng mở cửa đón khách tại các khu di tích, cơ sở tôn giáo; tạm dừng hoạt động đối với các quán ăn, uống đường phố, trà đá, cà phê vỉa hè, hoạt động tại các rạp chiếu phim, trung tâm chiếu phim; các cơ sở dịch vụ massage, spa, phòng tập gym, sân vận động, sự kiện tổ chức đông người không cần thiết. Đến đầu tháng 7/2021, đã chỉ đạo thành lập 22 chốt kiểm soát tại các điểm đầu ra vào thành phố; tập trung ngăn chặn các ca nhiễm bệnh xâm nhập, nhưng không để xảy ra “ngăn sông cấm chợ”. Chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, đã ban hành 09 công điện (từ số 11/CĐ-UBND ngày 24/5/2021 đến nay là số 19/CĐ-UBND ngày 21/8/2021) và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố. Vận dụng nhuần nhuyễn các phương châm phòng, chống dịch “3 trước”, “4 tại chỗ”, phong tỏa, cách ly theo mô hình “3 lớp”. Tận dụng tối đa “thời gian vàng” các ngày giãn cách xã hội nhằm thực hiện xét nghiệm trên diện rộng, kết hợp với các hoạt động xét nghiệm truy vết, đánh giá nguy cơ lây nhiễm để trong thời gian ngắn nhất bóc tách triệt để các F0, kiểm soát để dịch bệnh không lây lan, bùng phát. Tiếp tục triển khai chiến dịch tiêm vắc xin quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

- Thành phố chủ trương đẩy mạnh tiêm vắc-xin ngừa Covid-19 cho nhân dân Thủ đô để đảm bảo hiệu quả chống dịch cao nhất. Thành phố đã ban hành kế hoạch số 8711/KH-SYT ngày 8/6/2021 về việc tiếp nhận, sử dụng vắc xin

phòng COVID-19 cho nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đã tổ chức 10 đợt tiêm vắc xin với hơn 2 triệu mũi tiêm.

- Các dịch bệnh lưu hành khác như sốt xuất huyết, tay chân miệng đều ghi nhận rải rác, chưa ghi nhận các ổ dịch.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời công tác an toàn thực phẩm, đặc biệt tập trung vào các dịp cao điểm về ATTP như Tết Dương lịch 2021, Tết Nguyên đán Tân Sửu. Tổ chức tuyên truyền về an toàn thực phẩm với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng địa bàn¹². Đã thanh tra, kiểm tra 828 đoàn, trong đó có 719 đoàn liên ngành. Tổng số cơ sở được kiểm tra là 18.064 cơ sở, với 14.390 cơ sở đạt, 4.568 cơ sở vi phạm, trong đó: tuyến huyện, tuyến xã kiểm tra 13.867 lượt cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 2.262 cơ sở; tuyến Thành phố kiểm tra 4.197 lượt cơ sở, phạt 875 cơ sở vi phạm. Đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XV.

- Chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng cao, tập trung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ bệnh nhân. Đẩy mạnh phát triển kỹ thuật mới tại các tuyến điều trị trong ngành, đặc biệt tại các bệnh viện hạng I; cải tiến quy trình khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh các bệnh viện như: Cải thiện các hoạt động bộ phận tiếp đón, hướng dẫn người bệnh, tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ người bệnh, áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình khám bệnh và kết nối thanh toán BHYT, triển khai đăng ký dịch vụ khám chữa bệnh qua điện thoại tại một số bệnh viện. Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến Thành phố với 27 chuyên khoa đầu ngành với nhiều kỹ thuật cao, dịch vụ chất lượng cao đang được áp dụng có hiệu quả và trở thành các kỹ thuật thường quy. Một số bệnh viện đã chủ động đi đầu ứng dụng phát triển các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Một số lĩnh vực là thế mạnh của y tế Hà Nội: Sản phụ khoa; Tim mạch; Ung bướu; Phẫu thuật tạo hình; chẩn đoán và điều trị ung thư đại trực tràng... Đẩy mạnh hợp tác trao đổi chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật với các nước trong khu vực và trên Thế giới.

- Y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm theo hướng nâng cao chất lượng. Đã rà soát cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo công năng hoạt động theo nguyên lý y học gia đình; lập danh mục các trạm y tế cần sửa chữa, nâng cấp, xây mới... Đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình trên năm 2021, trong đó chỉ đạo các quận, huyện, thị xã thực hiện chỉ tiêu xây dựng 100% các trạm y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai toàn diện theo đúng định hướng với các mô hình, kế hoạch như: mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; mô hình chăm sóc người cao tuổi sinh con một bề gái; mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; mô hình can thiệp truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tới vùng dân cư đặc thù (khu Làng nghề truyền thống, khu Công nghiệp, vùng Công giáo, vùng Dân tộc ít người, vùng Dân di cư tự do...)... Kế hoạch tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Kế hoạch xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản...

3.5. Công tác lao động, giảm nghèo và an sinh xã hội

- An sinh xã hội trên địa bàn được đảm bảo; công tác chăm lo Tết cho nhân dân và đối tượng chính sách được thực hiện tốt; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Toàn Thành phố đã trao tặng 1.450.264 suất quà cho các đối tượng chính sách ưu đãi người có công; người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi; cán bộ nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn; các tổ chức, gia đình, cá nhân tiêu biểu; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng xã hội khác... trên địa bàn Thành phố với số tiền 616,6 tỷ đồng (trong đó, nguồn vận động xã hội hóa là 133,6 tỷ đồng, tương ứng hơn 265 nghìn suất quà; chiếm 21,7% tổng kinh phí quà tặng).

- Giải quyết việc làm được 114.795/160.000 lao động, đạt 71,7% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: tạo việc làm cho 180 lao động từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố với số tiền 8,6 tỷ đồng; 682 lao động được tuyển dụng sau khi phỏng vấn tại các phiên, sàn giao dịch việc làm, Trung tâm dịch vụ việc làm; không có lao động nào được giải quyết việc làm qua hình thức xuất khẩu sang nước ngoài làm việc có hợp đồng; 2.422 lao động được cung ứng dịch vụ việc làm tại các doanh nghiệp và qua các hình thức khác.

- Đã tiếp nhận và ra quyết định hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp cho 33.360 người với số tiền 830 tỷ đồng cho thấy tình hình thất nghiệp đã giảm so với cùng kỳ năm trước (giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2020)¹³. Hỗ trợ học nghề cho 1.153 người với số tiền 3,58 tỷ đồng. Cấp và cấp lại 4.591 giấy phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thông báo miễn cấp cho 350 trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế 8 tháng đầu năm 2021 đạt 90,14% dân số (chưa bao gồm lực lượng vũ trang), có hơn 7,3 triệu người tham gia BHYT, tăng 3,69% so với cùng kỳ năm 2020. Số người tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc là hơn 1,8 triệu người, tăng 3,28% so với cùng kỳ năm 2020, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp hơn 1,73 triệu người, tăng 3,43%; có 53,4 người tham gia BHXH tự nguyện, tăng 23,25%.

- Tích cực triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đã quyết định hỗ trợ với kinh phí 314,241 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 1,560 triệu người lao động, người sử dụng lao động với kinh phí 273,888 tỷ đồng cho 11/12 nhóm chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP). Ngoài ra, UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết: số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với 08 nhóm đối tượng; số 17/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí thực hiện hỏa táng đối với người tử vong dương tính

với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố Hà Nội; đến nay, các địa phương đã rà soát và ra quyết định hỗ trợ 282.612 người thuộc 03 nhóm đối tượng: người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 282,612 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện chi trả cho 282.227 người, hộ gia đình với số tiền 282,227 tỷ đồng). Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội hỗ trợ nhu yếu phẩm cho 3.431 hộ nghèo không có người trong hộ tham gia thị trường lao động, gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19, trị giá 3,431 tỷ đồng.

- Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã đẩy mạnh thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Trong 8 tháng đầu năm đã tiếp nhận 37 thông tin phản ánh về các hành vi vi phạm quyền trẻ em (trẻ em bị bạo hành, bị bạo lực học đường, bị bỏ rơi, bị xâm hại tình dục...) đã chỉ đạo và phối hợp cơ quan liên quan xác minh, giải quyết theo quy định. Thành phố có 99,54% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT theo quy định; 556/579 xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

4. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế; kỷ cương hành chính được củng cố; chất lượng thực thi pháp luật được nâng cao.

4.1. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế

- Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, xem xét về số lượng cấp phó theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; danh sách và kinh phí tính giảm biên chế theo: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 với 49 người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc ngay¹⁴; Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 đối với 01 trường hợp không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

- Tổ chức sát hạch vào công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp sai phạm, thiếu sót trong tuyển dụng công chức đối với 08 trường hợp. Chỉ đạo sở, ngành chức năng hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

- Triển khai các nội dung tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp của thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026; Thành lập Ủy ban bầu cử thành phố Hà Nội; triển khai hướng dẫn UBND quận, huyện, thị xã, Ủy ban bầu cử các quận, huyện, thị xã.

- Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đạt 86,07 điểm, xếp thứ 8/63 tỉnh, thành (giảm 6 bậc so với năm 2019); tuy vậy chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) có cải thiện đáng kể so với năm trước, cụ thể: chỉ số PAPI đạt 41,63 điểm, xếp thứ 48/63 tăng 11 bậc so với năm 2019; chỉ số SIPAS đạt 85,15 điểm, xếp thứ 33/63, tăng 19 bậc (năm 2019 đạt 80,09 điểm, xếp thứ 52/63). Để tiếp tục cải thiện, Thành phố đã ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch: Cải cách hành chính năm

2021; Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội năm 2021; Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị; cải thiện, nâng cao Chỉ số Hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021 của thành phố Hà Nội; Kế hoạch triển khai đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của thành phố Hà Nội...

- Tổ chức thành công Hội nghị biểu dương kết quả phong trào thi đua yêu nước năm 2020. Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng cho nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn, công tác phòng chống dịch Covid-19, đấu tranh, phòng chống tội phạm. Chỉ đạo triển khai các hoạt động phục vụ hoạt động Cùm thi đua 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng cấp Nhà nước cho 60 tập thể và 40 cá nhân; trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 18 đơn vị thuộc Thành phố; 05 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ..

- Ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2021 về kiểm tra công vụ năm 2021. Đã thực hiện kiểm tra công vụ đột xuất đối với 14 cơ quan, đơn vị, gồm 08 đơn vị cấp sở, 04 đơn vị cấp xã, 02 đơn vị hiệp quản. Khảo sát 05 địa điểm tổ chức lễ hội. Qua kiểm tra, hầu hết cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức được duy trì ổn định...

- Thành lập Đoàn Kiểm tra công tác tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2021. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện việc tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; việc tiếp nhận, xác minh thông tin phản ánh về công tác tổ chức cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

4.2. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện.

- Triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán. Tổ chức hướng dẫn các huyện vùng dân tộc thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ và đẩy mạnh tuyên truyền trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố. Kịp thời giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hạn chế được các hoạt động tôn giáo trái phép, không để phát sinh các vấn đề phức tạp.

4.3. Nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh; tuyên truyền pháp luật được thực hiện sâu rộng.

Ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2021 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội; rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2020. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phối hợp Bộ Tư pháp xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi trong giai đoạn 2021-2024. Ban hành và triển khai các kế hoạch lĩnh vực tư pháp trên địa bàn Thành phố. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền, đưa thông tin pháp luật tới người dân được xây dựng đa dạng, phong phú. Trang thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố đã đăng tải 1.250 tin, bài phản ánh một số hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật của các quận, huyện, sở, ngành; tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện giải đáp pháp luật về các lĩnh vực dân sự, hình sự, lao động, tiền lương, bảo hiểm y tế, BHXH.

5. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các hoạt động đối ngoại tiếp tục được lãnh đạo thành phố quan tâm toàn diện.

5.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- *Công tác thanh tra:* Các cơ quan hành chính của Thành phố triển khai 262 cuộc thanh tra (gồm: theo kế hoạch: 128 cuộc; đột xuất: 134 cuộc); đã kết luận 185 cuộc. Nội dung tập trung vào thanh tra trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện công tác QLNN trong một số lĩnh vực: quy hoạch, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; tài chính, tài sản công; việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN... Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 3,92 tỷ đồng, kiến nghị xử lý 1.080 m² đất; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 24 tập thể và 51 cá nhân.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, các sở, ngành đã phát hiện và xử phạt 12,309 tỷ đồng đối với các trường hợp vi phạm hành chính. Cơ quan Thanh tra Thành phố đã triển khai thực hiện 26 cuộc (kế hoạch: 07; đột xuất: 19), đã kết luận 14 cuộc (kế hoạch: 05; đột xuất: 09); đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện 12 cuộc; phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 3,07 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 03 tập thể và 08 cá nhân.

- *Công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC):* Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp thường xuyên 13.231 lượt công dân (tăng 0,3% so với 6 tháng đầu năm 2020) đến KNTC, kiến nghị, phản ánh¹⁵; lãnh đạo các cơ quan hành chính đã tiếp định kỳ, đột xuất 7.894 lượt công dân¹⁶, trong đó có 37 lượt đoàn đông người/15 vụ việc. Đã tiếp nhận và xử lý 26.089 đơn các loại (tăng 0,2%), gồm: 4.038 đơn khiếu nại; 4.222 đơn tố cáo và 17.829 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện, trong đó có nhiều đơn trùng, đơn nặc danh, đơn không đủ điều kiện thụ lý.

Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 1.464 vụ khiếu nại (tăng 0,1%)¹⁷; đã giải quyết 1.262 vụ¹⁸; đạt tỷ lệ 86,2%. Số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Qua giải quyết xác định: Khiếu nại đúng 48 vụ

(3,71%); Khiếu nại sai: 927 vụ (73,45%); Khiếu nại đúng một phần: 121 vụ (9,58%); rút đơn khiếu nại, hòa giải thành: 166 vụ (13,26%).

Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 709 vụ tố cáo (tăng 0,1%)¹⁹; giải quyết 635 vụ²⁰, đạt tỷ lệ 89,5%; số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định. Qua giải quyết xác định: tố cáo đúng 61 vụ (9,60%); tố cáo sai 453 vụ (71,33%); tố cáo đúng một phần 115 vụ (18,11%); dừng xét 06 vụ (0,96%).

Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 09 tập thể, 51 cá nhân để xảy ra sai phạm; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ²¹. Tổng hợp chung số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện: 169 quyết định; số quyết định đã thực hiện: 112 quyết định (đạt 66,2%); còn 57 quyết định.

- *Công tác phòng, chống tham nhũng*: UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 23/12/2020 về thực hiện công tác PCTN năm 2021, chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTN, trong đó xác định phòng ngừa tham nhũng là chính và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng. Công tác PCTN gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...

5.2. An ninh, quốc phòng được giữ vững và tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

- Công tác quốc phòng tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt, duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ; tiếp nhận, vận chuyển, quản lý và bảo đảm cho các công dân thuộc diện phải cách ly để theo dõi bệnh viêm hô hấp cấp Covid-19. Tiếp tục xây dựng các công trình phòng thủ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; quan tâm tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà thương, bệnh binh, gia đình chính sách. Đã hoàn thành công tác giao quân năm 2021 với tổng số 3.500/3.500, đạt 100% chỉ tiêu.

- Lực lượng chức năng đã đảm bảo an ninh, an toàn 586 lượt kỳ, cuộc, các mục tiêu trọng điểm, hoạt động các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt là đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử ĐBQH khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026... không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuân hành trái pháp luật.

- Giải quyết cơ bản ổn định 25 vụ việc phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự (ANTT) nông thôn, không để phát sinh "điểm nóng"; rà soát, bố trí lực lượng đảm bảo ANTT tại 4.825 điểm bỏ phiếu toàn Thành phố, đặc biệt tập trung tại 13 điểm bỏ phiếu có các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và 65 điểm bỏ phiếu tiềm ẩn phức tạp về ANTT tại 17 quận, huyện, thị xã, không để phát sinh vụ việc phức tạp về ANTT trong ngày bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp...

- Lực lượng chức năng đã tập trung đấu tranh với các loại tội phạm nổi lên trong thời gian dịch bệnh Covid-19 như cướp, cướp giật, trộm cắp, lừa đảo,

chiếm đoạt tài sản; phòng, chống tội phạm địa bàn nông thôn, tệ nạn xã hội tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ có điều kiện. Đấu tranh, triệt phá 17 băng nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến "tín dụng đen", sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ; xâm hại trẻ em...

- Trong 6 tháng đầu năm, toàn Thành phố xảy ra 2.244 vụ phạm tội về trật tự xã hội (tăng 120 vụ, 6% cùng kỳ), trong đó 1.785 vụ phạm pháp hình sự (tăng 81 vụ, 4,7% cùng kỳ); 126 vụ án tính chất rất nghiêm trọng, đặc biệt (giảm 01 vụ so với cùng kỳ); đã điều tra, khám phá 1.956 vụ, 4.634 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, đạt 87,1%; 124 vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, bắt 225 đối tượng, đạt 98,4%. Phát hiện, điều tra, khám phá 1.941 vụ, 2.069 đối tượng vi phạm trật tự quản lý kinh tế (giảm 17% cùng kỳ); khởi tố điều tra 211 vụ, 309 bị can; xử lý hành chính 1.626 vụ, 1.630 đối tượng. Phát hiện, điều tra, khám phá 2.161 vụ, 3.118 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy; xử lý hình sự 1.954 vụ, 2.351 đối tượng, xử lý hành chính 207 vụ, 767 đối tượng; lập hồ sơ đưa 785 trường hợp đi cai nghiện bắt buộc; vận động cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện 1.142 trường hợp (tăng 194 trường hợp so với cùng kỳ). Phát hiện, xử lý 3.979 vụ, 4.064 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường (giảm 76 vụ so với cùng kỳ); chuyển cơ quan điều tra 49 vụ, 74 đối tượng; xử lý hành chính 3.795 vụ, 3.846 đối tượng, phạt tiền gần 19 tỷ đồng.

- Tập trung triển khai 02 Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án cấp, sản xuất, quản lý căn cước công dân (CCCD). Đã thu nhận trên 6 triệu hồ sơ cấp CCCD gắn chip đối với tất cả nhân khẩu đang cư trú trên địa bàn Thành phố đảm bảo hoàn thành yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Công an.

- Chỉ đạo triển khai các phương án, giải pháp đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; duy trì tốt công tác phòng chống thiên tai, thường trực sẵn sàng chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đã điều động trên 2.213 lượt phương tiện cùng hơn 15.461 lượt cán bộ, chiến sỹ đến hiện trường; trong đó, trực tiếp tổ chức chữa cháy 196 vụ; tham gia cứu hộ, cứu nạn 80 vụ, cứu được 43 người và tìm được 28 thi thể. Trong 6 tháng đầu năm, đã xảy ra 203 vụ cháy, 01 vụ nổ, làm 13 người chết, 20 người bị thương; thiệt hại về tài sản gần 23 tỷ đồng (giảm 01 vụ, tăng 07 người chết, 03 người bị thương; thiệt hại về tài sản tăng hơn 20,5 tỷ đồng so với cùng kỳ). Số vụ cháy chủ yếu là nhà dân đơn lẻ, nhà kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 55,67%), xảy ra nhiều ở các quận nội thành (chiếm 54,2%); nguyên nhân chủ yếu do sự cố hệ thống điện (chiếm 60,59% tổng số vụ).

5.3. Công tác đối ngoại

Mặc dù tình hình chính trị - an ninh, kinh tế - xã hội thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, ảnh hưởng của dịch Covid-19, Thành phố vẫn duy trì, triển khai chủ động, tích cực các kế hoạch, định hướng hoạt động đối ngoại năm 2021, kết hợp đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tập trung tham mưu các hoạt động đối ngoại có chọn lọc và ưu tiên, phù hợp với thế mạnh của đối tác và tiềm năng, nhu cầu của Thành phố để thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá

hình ảnh Thủ đô thực hiện mục tiêu kép đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.

- Lãnh đạo Thành phố thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn và ý kiến chỉ đạo của Trung ương về việc tạm dừng đi công tác nước ngoài trong năm 2021 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tiết kiệm chi ngân sách và đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19. Lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố tiếp và làm việc với hơn 30 đoàn khách quốc tế trao đổi về hoạt động, dự án hợp tác giữa Hà Nội với đối tác.

- Các hoạt động đối ngoại song phương của thành phố Hà Nội với thủ đô, thành phố, địa phương các nước có quan hệ truyền thống, các đối tác chiến lược tiếp tục được triển khai mạnh mẽ bằng nhiều hình thức linh hoạt, sử dụng hiệu quả kênh trao đổi trực tuyến: Duy trì việc trao đổi văn kiện đối ngoại, thư/điện chúc mừng giữa lãnh đạo thành phố Hà Nội với lãnh đạo các địa phương quan hệ hữu nghị, hợp tác²²; giữa lãnh đạo Thành phố với đại sứ các nước tại Việt Nam; Thay đổi hình thức tổ chức các hoạt động đối ngoại gắn với ứng dụng công nghệ thông tin (Cuộc họp với lãnh đạo Ủy ban Đối ngoại thành phố Saint Petersburg, cuộc họp giữa kỳ về hợp tác giữa các địa phương Việt Nam - Pháp; Tiếp tục chuẩn bị cho Bí thư Thành ủy chủ trì hội nghị trực tuyến với lãnh đạo cấp cao thủ đô Viêng Chăn (Lào), quý III/2021).

Thành phố Hà Nội chủ động tham gia, đóng góp, là thành viên quan trọng, tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế liên đô thị²³. UBND Thành phố đang nghiên cứu, rà soát về việc ký kết thỏa thuận thiết lập quan hệ hợp tác giữa thành phố Hà Nội với thành phố Saint Peterburg (Nga); ký kết thỏa thuận thiết lập quan hệ hợp tác giữa thành phố Hà Nội với thành phố Los Angeles (Mỹ).

- Các hoạt động đối ngoại kinh tế triển khai hiệu quả, chủ động, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu công tác phòng chống dịch bệnh gắn với các nhiệm vụ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực làm việc, trao đổi với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) để xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức 02 Tọa đàm²⁴ về tài chính, đầu tư trên cơ sở Bản ghi nhớ hợp tác ký kết giữa UBND thành phố Hà Nội và IFC. Chủ động làm việc với Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam và Cơ quan xúc tiến thương mại Hàn Quốc tại Việt Nam (KOTRA) về phối hợp tổ chức sự kiện “Đối thoại Hà Nội - doanh nghiệp Hàn Quốc”. UBND Thành phố xem xét một số nội dung về chương trình hỗ trợ kỹ thuật “Hà Nội - Đô thị bền vững” hợp tác với Cơ quan Phát triển Pháp (AFD); về các nội dung đối ngoại liên quan đến việc hủy Giải đua Công thức 1 tại Hà Nội.

- Công tác đối ngoại văn hóa, thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh. Thành phố Hà Nội đã phối hợp với Đại sứ quán Nga tổ chức Lễ khánh thành tượng Đại thi hào Pushkin tại công viên Hòa Bình; tổ chức Lễ hội du lịch và văn hóa ẩm thực Hà Nội năm 2021; Lễ dâng hoa tượng đài Lênin nhân dịp sinh nhật lần thứ 151 của Lãnh tụ Lênin. UBND Thành phố đã chỉ đạo tạm hoãn, dừng các hoạt động hội họp, sự kiện tập trung đông người (Giải chạy Pháp ngữ năm 2021, một số cuộc tiếp khách quốc tế) để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh. Tham gia nắm bắt dư luận, sự quan tâm của các cơ quan báo chí nước ngoài và các cơ quan đại diện ngoại giao trên địa bàn Thành phố đến các phiên

tòa xử vụ án Vũ Huy Hoàng, vụ án Đinh La Thăng và Trịnh Xuân Thanh; đưa tin về các ngày lễ lớn, sự kiện của Thành phố, đưa tin bầu cử Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ngày 23/05/2021 tại Hà Nội.

- Trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Thành phố Hà Nội đã phối hợp giải quyết 346 lượt đề nghị của các cơ quan đại diện ngoại giao và các tổ chức quốc tế với tổng số 817 cán bộ và thân nhân nhập cảnh, thực hiện cách ly y tế đảm bảo tuyệt đối an toàn phòng chống dịch bệnh theo quy định. Thực hiện viện trợ gạo cho Thủ đô La Habana phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19; tiếp nhận khoản hỗ trợ 15.000 đô la Mỹ của Thủ đô Viêng Chăn (Lào) gửi tặng; đồng thời trao tặng hỗ trợ của thành phố Hà Nội cho Thủ đô Viêng Chăn (30.000 khẩu trang y tế, 10.000 bộ xét nghiệm kháng nguyên SARS-CoV-2 và 40.000 đô la Mỹ) và 08 tỉnh Bắc Lào (mỗi tỉnh 20.000 đô la Mỹ). Tiếp nhận hỗ trợ 10.000 bộ xét nghiệm do thành phố Quảng Châu (Trung Quốc) trao tặng.

5.4. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh, hiệu quả nâng cao.

- Công tác bầu cử: UBND Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tất cả 30 quận, huyện, thị xã đã tổ chức thành công hội nghị tiếp xúc cử tri để người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND Thành phố vận động bầu cử với hơn 27,3 nghìn cử tri tham dự và gần 365 ý kiến phát biểu. Công tác nhân sự bảo đảm cơ cấu, số lượng, chất lượng, thành phần theo đúng quy định. Công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ bầu cử và sẵn sàng các kịch bản cụ thể cho từng đơn vị, địa phương trong điều kiện dịch Covid -19 diễn biến phức tạp. Thành phố đã chỉ đạo các Tổ bầu cử chủ động bố trí địa điểm, phân bổ thời gian để các cử tri đến bầu cử không bị dồn ập, tập trung đông cùng một lúc, đồng thời thực hiện triệt để công tác phòng, chống dịch bệnh. Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và ý thức vì cộng đồng của người dân Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã hoàn thành tốt nhất ngày hội bầu cử, ngày hội lớn nhất cả nước; tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,16%.

- Đã phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; vận động nhân dân quyên góp hỗ trợ công tác phòng, chống dịch; tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. Tích cực tuyên truyền thực hiện Chương trình nhấn tin “Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19”. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp của Thành phố đã nhận được sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho công tác phòng chống dịch Covid-19 với tổng số tiền là 162,3 tỷ đồng. Thành phố đã ủng hộ 100 tỷ đồng cho quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19, hưởng ứng mua vắc-xin cho thành phố với số tiền 1.000 tỷ đồng.

6. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

(1) Tăng trưởng GRDP 6 tháng được duy trì và cao hơn cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên mức độ đạt được thấp hơn

khá nhiều so với cùng kỳ năm 2019 và thấp hơn kịch bản cơ sở (7,5%) đưa ra đầu năm.

(2) Tiêu thụ nội địa sản phẩm nông nghiệp gặp khó khăn do sức mua thấp; giá đầu vào (thức ăn chăn nuôi) tăng ảnh hưởng đến tâm lý mở rộng sản xuất và tái đàn.

(3) Các khoản thu về nhà, đất đạt thấp: thu đầu giá đất đạt 15,8% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất đạt 40,4%; thu tiền thuê đất đạt 42,2%.

(4) Tiến độ giải quyết cấp đất dịch vụ tiến triển chậm; chủ yếu do vướng mắc về cơ chế, chính sách.

(5) Giải ngân xây dựng cơ bản đạt thấp so với cùng kỳ, chủ yếu do: (1) Giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19; (2) Giá sắt, thép và nguyên vật liệu phục vụ ngành xây dựng tăng cao, (3) Trong các tháng đầu năm các gói thầu mới triển khai đang thực hiện giải ngân khối lượng đã ứng hợp đồng cuối năm 2020, (4) Vướng mắc GPMB nhưng chưa được giải quyết kịp thời.

(6) Tiến độ thực hiện 238 nhiệm vụ tại Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 của UBND Thành phố còn chậm; mới hoàn thành 79/152 (52%) nhiệm vụ của Quý I và II. Lý do chủ yếu là sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong giải quyết công việc còn hạn chế.

(7) Công tác phòng chống tội phạm có nhiều cố gắng song số vụ phạm tội về trật tự xã hội có xu hướng tăng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, mặc dù do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm vẫn đạt được những kết quả nhất định: Kinh tế duy trì tăng trưởng; thu ngân sách được đảm bảo; thu hút đầu tư được thực hiện tốt; cung ứng hàng hóa trước ổn định, chỉ số giá trong tầm kiểm soát; quản lý đô thị được đẩy mạnh; công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố tiếp tục được đổi mới; cung cấp nước sạch, thoát nước và vệ sinh môi trường được duy trì, nâng cao chất lượng; tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè giảm cơ bản. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực. An sinh xã hội cơ bản được đảm bảo; Tết Nguyên Đán diễn ra yên bình, phấn khởi, có sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác chăm lo Tết cho nhân dân; thực hiện tốt việc hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục tiếp tục phát triển; công tác lễ hội được tiếp tục được quản lý tốt. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai nghiêm túc, chủ động với các giải pháp phù hợp; Khiếu nại, tố cáo đông người giảm so với cùng kỳ. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.

PHẦN II

Nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021

Dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 trong khu vực vẫn diễn biến phức tạp và để lại những hệ quả kéo dài; giá một số mặt hàng đầu vào cho sản xuất (sắt, thép, dầu mỏ) có xu hướng tăng là lực cản cho phục hồi kinh tế. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhận định sự dai dẳng của đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại Thế giới năm 2021 và những tháng đầu năm 2022.

Chính phủ đã và đang nỗ lực tìm kiếm các đối tác cung cấp vắc xin phòng Covid-19 và đẩy nhanh tiến độ sản xuất vắc-xin trong nước để triển khai tiêm phòng cho người dân. Sự ổn định và tăng trưởng kinh tế năm 2021 tùy thuộc quan trọng vào khả năng kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19.

Căn cứ dự báo tình hình quốc tế, kịch bản tăng trưởng của cả nước và tình hình sản xuất, kinh doanh 8 tháng đầu năm, Thành phố dự báo và xây dựng các kịch bản tăng trưởng quý III, IV năm 2021 để chỉ đạo, điều hành phấn đấu đạt mục tiêu cao nhất so với Kế hoạch năm 2021 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*):

(1) Kịch bản cơ sở (kịch bản điều hành): Tăng trưởng Quý III giảm 0,81%, Quý IV tăng 6,98% và dự báo cả năm đạt 4,54%, trong đó:

+ Công nghiệp, xây dựng: Quý III tăng 4,0%, Quý IV tăng 9,53% và cả năm đạt 7,29%.

+ Dịch vụ: Quý III giảm 3,67%, Quý IV tăng 6,01% và cả năm đạt 3,47%.

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Quý III tăng 3,36%, Quý IV tăng 2,56% và cả năm đạt 2,97%.

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Quý III tăng 5,02%, Quý IV tăng 7,64% và cả năm đạt 5,35%.

(2) Kịch bản thấp: GRDP Quý III giảm 0,98%, Quý IV tăng 5,15% và cả năm dự kiến đạt 3,97%, trong đó:

+ Công nghiệp, xây dựng: Quý III tăng 3,99%, Quý IV tăng 7,78% và cả năm đạt 6,73%.

+ Dịch vụ: Quý III giảm 3,84%, Quý IV tăng 4,2% và cả năm đạt 2,91%.

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Quý III tăng 3,36%, Quý IV tăng 2,56% và cả năm đạt 2,97%.

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Quý III tăng 4,45%, Quý IV tăng 5,0% và cả năm đạt 4,6%.

Để hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2021, trong những tháng cuối năm, cùng với việc làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, Thành phố triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phục hồi và phát triển kinh tế; nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, chuyển hướng và tổ chức lại các hoạt động kinh tế; tận dụng cơ hội chuyển hướng đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các tập đoàn kinh tế để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài; đa dạng hóa sản phẩm gắn với nâng cao sức cạnh tranh, phát triển thị trường, thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị thị trường trong nước và nước ngoài; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại

Chương trình số 14/CTr-UBND, đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau.

1. Về chỉ đạo điều hành:

- **Công tác phòng, chống dịch Covid-19:** Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia và Bộ Y tế, đẩy mạnh áp dụng các biện pháp phù hợp để kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn Thành phố. Triển khai tiêm chủng vắc-xin phòng bệnh Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên theo tinh thần Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm thông điệp 5K, đặc biệt là tại công sở, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp... thực hiện khai báo y tế tại địa điểm công cộng, khu vực tập trung đông người. Tăng cường giám sát việc thực hiện cách ly y tế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm công tác phòng chống dịch, các đối tượng nhập cảnh trái phép. Đẩy mạnh tuyên truyền, nhận thức trong nhân dân để nâng cao tinh thần phòng dịch.

- Triển khai tiêm vắc-xin cho người dân theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 07/5/2021 của UBND Thành phố.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ và Chương trình số 14-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố; các kế hoạch thực hiện 10 Chương trình công tác lớn của Thành ủy.

- **Chuẩn bị tốt nội dung** phục vụ các chương trình làm việc của Thành ủy và HĐND Thành phố.

- Thực hiện nghiêm chủ đề năm 2021: **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”**. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết TTHC liên thông tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

- Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

2. Triển khai đồng bộ các biện pháp duy trì, phục hồi phát triển kinh tế

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy thu hút đầu tư; đẩy nhanh giải ngân, nhất là vốn đầu tư công; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp; điều hành thu, chi ngân sách hiệu quả.

- Quản lý, điều hành linh hoạt, sử dụng các hình thức hợp tác trực tuyến; Điều chỉnh phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị phù hợp giai đoạn dịch bệnh.

- Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI. Tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm triệt để thời gian các thủ tục nhằm giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, nhất là các thủ tục hành chính liên thông, rút gọn đầu mối, rút ngắn thời gian tiếp nhận, xử lý và trả hồ sơ. Đơn giản hóa thủ tục, quy trình, giấy phép thông quan, bảo đảm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu nhanh hơn.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp; đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn và sớm trước quy định cho doanh nghiệp và người dân; duy trì tỷ lệ 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện qua mạng...; mở rộng các phương thức đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức trực tuyến.

- Đơn giản các thủ tục cho vay sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm. Phân bổ và đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn cho vay, giải quyết việc làm phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và cho vay giải quyết việc làm đối với người nghèo và các đối tượng chính sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn ủy thác. Đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân cho vay qua Quỹ đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố.

- Triển khai các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng dự án có thu hồi đất trên địa bàn Thành phố. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn, sớm hoàn thiện thủ tục để đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án.

- Rà soát cụ thể, chi tiết từng dự án đầu tư công, xác định khó khăn, vướng mắc để tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh thủ tục, thi công, giải ngân, tạo vốn thực hiện kích thích phát triển kinh tế, xã hội. Thường xuyên theo dõi nắm chắc tiến độ, khối lượng thực hiện từng dự án, chủ động cân đối với kết quả thu ngân sách để xem xét quyết định điều hành đảm bảo hiệu quả.

- Đôn đốc quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm, các công trình thiết yếu; tập trung tháo gỡ khó khăn tối đa cho các dự án ODA, dự án vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư ngoài ngân sách nhằm đẩy mạnh kích cầu đầu tư.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2021 theo hướng chủ động, tích cực, đảm bảo an sinh xã hội và cân đối ngân sách. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về điều chỉnh, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; quy định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục cơ cấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, quan trọng của Thủ đô. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công của Thành phố. Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, quản lý tài chính doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, đấu thầu qua mạng đối với 100% các gói thầu mua sắm tập trung của Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2021, phần đầu quý III giá trị gia tăng ngành nông nghiệp tăng trên 3,36% và quý IV trên 2,56%. Gieo hết diện tích lúa mùa, trong đó nhóm lúa giống chất lượng cao

trên 60%; tiếp tục mở rộng diện tích các giống cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Đẩy mạnh tái đàn, đảm bảo đàn bò khoảng 135 nghìn con, đàn lợn khoảng 1,8 triệu con. Xây dựng Kế hoạch củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đẩy nhanh thực hiện xây dựng nông thôn mới tại 14 xã còn lại. Chuẩn bị và triển khai tốt công tác phòng chống thiên tai.

- Tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo cung ứng hàng hóa; tổ chức tốt các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của Thành phố và nông sản, thực phẩm của các địa phương trên địa bàn Thành phố.

- Khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh các lĩnh vực dịch vụ: thông tin, truyền thông; thương mại điện tử; thanh toán online; học trực tuyến...

2.2. Tăng cường nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt để triển khai lập Quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; xác định các đồ án trọng tâm, cấp thiết thực hiện trong năm 2021, phục vụ yêu cầu quản lý của chính quyền các cấp và đầu tư xây dựng nhằm mục tiêu hoàn thành đồng bộ và phủ kín 100% quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt trong năm 2021. Hoàn thành các công tác chuẩn bị để nghiên cứu lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống, cơ bản hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh; khớp nối đồng bộ quy hoạch nông thôn và khu vực đô thị.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch trên địa bàn, hoàn thiện Kế hoạch phát triển cấp nước cho toàn bộ khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025, đến năm 2025 phấn đấu 100% người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch. Kiểm tra thường xuyên công tác duy tu, duy trì các công trình thoát nước phòng chống úng ngập; vận hành khai thác hiệu quả các nhà máy, trạm xử lý nước thải.

- Hoàn thiện, phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội. Thường xuyên kiểm tra công tác vận hành Khu xử lý Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý Sơn Tây, thị xã Sơn Tây - huyện Ba Vì. Đảm bảo thực hiện tiếp nhận rác tại các Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Sơn (Sóc Sơn) và Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn (Sơn Tây); Đôn đốc triển khai các hạng mục cải tạo hạ tầng phục vụ tiếp nhận rác thải sinh hoạt.

- Trồng mới, cải tạo, chỉnh trang, trồng bổ sung thay thế cây xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn, vỉa hè rộng và tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông. Nâng cao chất lượng công tác quản lý duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà ở, chung cư cũ trên địa bàn.

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các quận, huyện, thị xã giai đoạn 2021-2025. Vận hành hiệu quả, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai, phục vụ công tác quản lý hiệu quả trong phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố, công tác quy hoạch, phát triển đô thị, giao thông, du lịch, công nghệ. Giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc của cá nhân, hộ gia đình liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đẩy nhanh công tác xác định giá đất, đôn đốc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; tập trung thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021; đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Thành phố.

- Duy trì tốt hệ thống quan trắc môi trường tự động, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 25/12/2019, Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 30/10/2019 của UBND Thành phố; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; loại bỏ hoàn toàn 100% bếp than tổ ong trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tập trung vào nhóm đối tượng các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh lượng khí thải lớn trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án bảo vệ môi trường làng nghề, từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất hộ gia đình ra các cụm công nghiệp làng nghề tập trung. Triển khai hiệu quả xử lý chất thải y tế nguy hại. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý nước thải sinh hoạt, xóa bỏ toàn bộ các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thanh kiểm tra thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Duy trì tốt các hoạt động văn hóa, thông tin; đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- *Văn hóa - thể thao:* Ban hành quy định sửa đổi, bổ sung bổ sung một số điều của Quy chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tổ chức các chương trình, sự kiện thể thao quần chúng tùy theo tình hình kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Đẩy nhanh tiến độ các công trình phục vụ Sea Games 31 và Para Games 11. Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo, việc chấp hành các quy định trong công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn Thành phố. Tham mưu Thành ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Thông tin - tuyên truyền:* Triển khai Kế hoạch CNTT thành phố Hà Nội năm 2021. Thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông làm nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội. Nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô. Tăng cường tuyên truyền kết quả và công tác triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai giai đoạn II Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025. Tăng cường quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội để kịp thời giải quyết các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm. Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các

dịch vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn. Triển khai chương trình phối hợp với Cục Viễn thông nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về viễn thông và phát triển hạ tầng số giai đoạn 2020-2025.

- Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện các biện pháp để chủ động phòng chống dịch Covid-19; hướng dẫn các cấp học triển khai chương trình giáo dục năm học mới phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo chung của Bộ giáo dục và đào tạo. Rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hệ thống trường học, danh mục công trình đề nghị chống xuống cấp năm 2021. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021. Tiếp tục chuẩn bị cho phổ cập giáo dục bậc Trung học.

- Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh cả về chất lượng và quy mô, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường chủ động phòng chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid-19; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, Thành Ủy, UBND về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19; Tổ chức thường trực phòng chống dịch 24/7 để sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh; Tiếp tục triển khai thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác cách ly người nhập cảnh, người tiếp xúc gần F1. Tổ chức thực hiện truy vết thần tốc, khoanh vùng xử lý dịch khi ghi nhận các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tại cộng đồng; Tăng cường hoạt động của Tổ COVID cộng đồng tại các khu vực nguy cơ, khu vực ổ dịch; phát hiện sớm các trường hợp nhiễm bệnh; điều tra dịch tễ, phân loại, sàng lọc, cách ly chặt chẽ; khoanh vùng, dập dịch; điều trị kịp thời, hiệu quả.

+ Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh các loại dịch bệnh khác, tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát dẫn đến dịch chồng dịch, đặc biệt là trong thời gian chuyển mùa, nắng nóng hoặc mưa kéo dài. Tăng cường công tác truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng... đặc biệt là vào các thời điểm trước và trong thời điểm dịch gia tăng hàng năm.

+ Thanh tra, kiểm tra ATTP trên toàn Thành phố; Tăng cường tuyên truyền ATTP lồng ghép với phòng chống dịch bệnh Covid-19. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ đảm bảo ATTP tại các kỳ họp Quốc hội và các Hội nghị chính trị khác trong nước và quốc tế tổ chức tại Hà Nội.

+ Thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Y tế - Dân số năm 2021. Tập trung các giải pháp để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giảm sinh 0,1%, giảm sinh con thứ 3 trở lên 0,1%, sàng lọc trước sinh 81%, sàng lọc sơ sinh 85%. Đẩy mạnh truyền thông tư vấn nâng cao chất lượng dân số; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe nhân dân. Tổ chức giám sát các Bệnh viện về thực hiện khai báo y tế, phân luồng sàng lọc bệnh nhân, tăng cường lấy mẫu xét nghiệm cho bệnh nhân nghi ngờ, bệnh nhân nặng, nhân viên y tế. Tiếp tục triển khai kế hoạch khám chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021-2025, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, khám chữa

bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, xây dựng nền tảng y tế thông minh. Kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động không phép.

- **Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội:** Tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai chính sách hỗ trợ nhân dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố và các Nghị quyết của HĐND Thành phố, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Thực hiện tặng quà tới các đối tượng chính sách nhân kỷ niệm 76 năm ngày Quốc khánh 2/9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công. Xem xét ban hành Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống nhân dân năm 2021; xây dựng chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều, chính sách trợ giúp xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành chỉ tiêu giảm 30% số hộ nghèo so với đầu năm (khoảng 1.340 hộ). Tổ chức các hoạt động cao điểm trong năm 2021: Tháng hành động Vì trẻ em; Tết trung thu; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới... phù hợp với tình hình thực tế.

- **Công tác dân tộc, tôn giáo:** Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn và Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; phát huy vai trò của các cơ quan giám sát trong phòng chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện tổng hợp rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan tổ chức hành chính sự nghiệp thuộc Thành phố theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm hành chính, sự nghiệp theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai có hiệu quả các kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, nhất là Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội về

cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); ban hành Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo triển khai các giải pháp khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho nhân dân.

- Triển khai đánh giá Luật Thủ đô, đề xuất chính sách xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi). Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành triển khai Nghị quyết 97/2019/QH14 về thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Nghiên cứu triển khai việc số hóa sổ sách hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử theo lộ trình, yêu cầu của Trung ương.

- Nâng cao chất lượng giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo. Phấn đấu giải quyết trên 85% số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, tổ chức thực hiện trên 90% các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, quyết định xử lý tố cáo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, chủ động nắm tình hình, giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập năm 2021 theo quy định. Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2021-2026”.

- Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phản bác, bóc gỡ, vô hiệu hóa thông tin xuyên tạc, chống phá trên không gian mạng. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, ma túy, kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, tội phạm công nghệ cao, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường... Tăng cường quản lý công cụ hỗ trợ. Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; đảm bảo an ninh trật tự khu vực công cộng, bệnh viện, trường học...

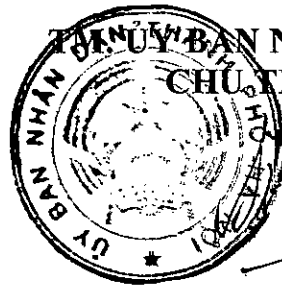
- Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; củng cố lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; triển khai hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; lập phương án thoát nạn khi xảy ra cháy. Thường xuyên kiểm tra đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là các tòa nhà chung cư.

5. Duy trì tốt công tác đối ngoại: UBND Thành phố phối hợp với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác dịch vụ và các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Nâng cao chất lượng đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với hình ảnh thân thiện, an toàn, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng, chống dịch Covid-19. Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại. Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón làn sóng thu hút đầu tư nước ngoài. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước. /.

Nơi nhận: ✍

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *RL*



Chu Ngọc Anh

CHÚ THÍCH

- ¹ Theo danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 được ban hành tại Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, thành phố Hà Nội thực hiện cổ phần hóa 13 doanh nghiệp; trong đó, có 01 doanh nghiệp có vướng mắc về tài chính, tài sản liên quan đến dự án B5. Cầu Diễn, UBND Thành phố đang chỉ đạo rà soát, báo cáo về tình hình tài chính của Công ty do thua lỗ, mất an toàn tài chính, kê biên tài sản, do đó công tác cổ phần hóa doanh nghiệp chưa có cơ sở để tiếp tục thực hiện.
- ² Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Đông.
- ³ Theo danh mục doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư đến hết năm 2020 Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, thành phố Hà Nội thoái vốn nhà nước đầu tư tại 28 doanh nghiệp.
- ⁴ Còn lại 03 doanh nghiệp chưa có đơn vị tư vấn do phát sinh vướng mắc là Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ xuất nhập khẩu Từ Liêm, Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác Hồ Tây, Công ty Cổ phần Đồng Xuân.
- ⁵ Đã kiểm tra sửa chữa các công trình đầu mối trạm bơm Yên Sở, 24 trạm bơm thoát nước, duy tu, duy trì 99 hồ điều hòa; thực hiện nạo vét cống ngầm bằng thủ công 6.392 m³; nạo vét mương sông hồ: 48.847 m³; nạo vét cống ngầm bằng dây chuyền cơ giới: 110km. Kiểm tra vận hành ổn định 05 trạm/nhà máy xử lý nước thải.
- ⁶ Quyết định cưỡng chế thu hồi diện tích nhà thuộc sở hữu nhà nước tại tầng 1, nhà A, khu 7,2ha Vĩnh Phúc, quận Ba Đình. Hướng dẫn, chỉ đạo Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội trong công tác quản lý 03 địa điểm nhà chuyên dùng: 25B, Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm; 60 ngõ Thổ Quan, quận Đống Đa. Phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ với 04 địa điểm: Căn hộ 395 đường Ngọc Hồi, số 23 ngách 164/2 phố Hồng Mai (số cũ là 13 B1 Quỳnh Lôi), số 101 tầng 2 nhà D2 khu tập thể Cơ khí Hà Nội, căn hộ số 502 tập thể 189 Minh Khai.
- ⁷ Đến nay, một số quận, huyện đã hoàn thành chỉ tiêu loại bỏ 100% bếp than tổ ong gồm: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Thạch Thất; các quận, huyện, thị xã có tỷ lệ loại bỏ bếp than tổ ong dưới 70% gồm: Thanh Oai, Đan Phượng, Mỹ Đức, Sơn Tây, Hà Đông cần tập trung các biện pháp để loại bỏ hoàn toàn bếp than tổ ong trên địa bàn.
- ⁸ Nhà máy nước sạch Sông Đà, Nhà máy nước Sông Đuống, Công ty Kinh doanh nước sạch Hà Nội, Công ty cấp nước Sơn Tây, Công ty nước sạch Hà Đông và Công ty Kinh doanh nước sạch số 3.
- ⁹ Quyết định số 5814/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 150/KH-UBND về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 228/KH-UBND về việc thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 149/KH-UBND về kế hoạch hành động tăng trưởng xanh Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- ¹⁰ 11 giải Nhất, 45 giải Nhì, 50 giải Ba và 33 giải Khuyến khích. Đặc biệt Hà Nội có 22 học sinh thuộc các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Sinh học được dự thi vòng 2 chọn đội tuyển dự thi quốc tế.
- ¹¹ Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế IMSO 17 năm 2021 (IMSO 2021): Đội tuyển Hà Nội đạt tổng cộng 20 huy chương trên tổng số 24 học sinh dự thi (02 huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 08 huy chương đồng).
- Kỳ thi Olympic Quốc tế dành cho các thành phố lớn (IOM) - lần thứ V do Mát-xcơ-va, Liên Bang Nga tổ chức: đội tuyển Hà Nội đại diện Việt Nam đã vinh dự đạt cúp Bạc đồng đội và Top 5 thành phố xuất sắc nhất trong cuộc thi tốc độ Blitz-contest. Về giải cá nhân, 8 thí sinh Hà Nội dự thi đã vinh dự đạt 05 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng.
- ¹² Tổ chức nói chuyện về chuyên đề an toàn thực phẩm với tổng số 338 buổi/12.669 lượt người tham dự. 107 lớp tập huấn với 3.227 người tham dự. Tổ chức 16 buổi họp cộng tác viên báo chí, 376 người tham dự. Phát thanh tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của quận, huyện: 2.061 lượt; xã, phường, thị trấn: 8.613 lượt, thôn/bản: 2.925 lượt. Tuyên truyền qua 1.019 chiếc băng rôn, khẩu hiệu; 31 áp phích tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, phát 93.445 tờ rơi, băng, đĩa hình: 103, băng đĩa âm: 98 băng.
- ¹³ 6 tháng đầu năm 2020, Thành phố tiếp nhận, xét duyệt và ra quyết định hưởng trợ cấp BHTN cho 36.435 người với số tiền 780,5 tỷ đồng (tính riêng trong quý II, đã tiếp nhận và ra quyết định hưởng BHTN cho 25.823 người với số tiền hỗ trợ 538,5 tỷ đồng, chiếm 70,8% tổng số 6 tháng đầu năm).
- ¹⁴ Tờ trình số 216/TTrLS: NV-TC ngày 26/01/2021.
- ¹⁵ Gồm: cấp Thành phố tiếp 2.316 lượt người; cấp huyện tiếp 6.480 lượt người; cấp xã tiếp 3.731 lượt người; cấp sở, ngành tiếp 704 lượt người.
- ¹⁶ Thành phố tiếp: 277 lượt; cấp huyện tiếp 4.988 lượt; cấp xã tiếp 2.597 lượt; sở ngành tiếp 32 lượt.
- ¹⁷ Cấp xã: 77 vụ; cấp huyện: 1027 vụ; cấp sở: 66 vụ; cấp Thành phố: 294 vụ.
- ¹⁸ Cấp xã: 62 vụ; cấp huyện: 989 vụ; cấp sở: 32 vụ; cấp Thành phố: 179 vụ.
- ¹⁹ Cấp xã: 66 vụ; cấp huyện: 516 vụ; cấp sở: 47 vụ; cấp Thành phố: 80 vụ.
- ²⁰ Cấp xã: 47 vụ; cấp huyện: 502 vụ; cấp sở: 42 vụ; cấp Thành phố: 44 vụ.

-
- ²¹ Thẩm quyền thuộc: UBND huyện: Phú Xuyên 01 vụ, Chương Mỹ 01 vụ.
- ²² Thư/điện/văn bản đối ngoại với thủ đô Viêng Chăn (Lào), thủ đô Bắc Kinh và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), thủ đô Seoul (Hàn Quốc), tỉnh Fukuoka (Nhật Bản), thủ đô Băng Cốc (Thái Lan), Saint Petersburg (Nga)
- ²³ Đối ngoại đa phương: Thư phúc đáp của lãnh đạo UBND Thành phố gửi tổ chức Nhóm các thành phố tiên phong về ứng phó với biến đổi khí hậu (C40); Thủ tục đề xuất tham gia Liên minh hợp tác Các thành phố du lịch Mê Công - Lan Thương; Xử lý thông báo thanh toán phí thành viên năm 2021 của Tổ chức Các thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO).
- ²⁴ 02 Tọa đàm với IFC: Tọa đàm “Tham vấn về các giải pháp tài chính cho chính quyền đô thị Hà Nội” và Tọa đàm “Tham vấn về xây dựng kế hoạch của thành phố Hà Nội triển khai Nghị quyết của Trung ương về nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025”

Phụ lục 1: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	TH 6 tháng đầu năm	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	3.98	7.5	5.91	Mục tiêu quý III, IV theo các kịch bản tăng trưởng
	<i>Trong đó:</i>					
	- Dịch vụ	%	3.20	7.5	5.74	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	3.09	4.3	4.47	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	6.39	9.6	7.74	
	+ Công nghiệp	%	4.91	9.0	7.95	
	+ Xây dựng	%	8.90	10.5	7.34	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4.20	3.0	3.09	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	122.74	135	-	
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	%	9.00	12.0	8.40	
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu *	%	1.8	5.0	-5.2	
5	Chỉ số giá tiêu dùng *	%	2.67	<4	1.49	
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước *					
6.1	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	286.561.00	251.321.00	165.680.00	
6.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	87.461.90	108.592.99	40.230.00	
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
7	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0.1	0.1	-	
8	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0.1	0.1	-	
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0.1	0.1	-	
10	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100.00	
11	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế *	%	90.1	91.5	90.14	

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	TH 6 tháng đầu năm	Ghi chú
12	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:					Tiêu chí năm 2020 theo Nghị quyết 102/NQ-CP: Tỷ lệ được tính trên số đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	95.0	39.0	37.02	
	- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	96.0	37.0	35.70	
13	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%	30.0	1.0	0.93	
14	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2021	%	Giảm 0,21 (Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,21%)	30.0	-	
15	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2.67	<4	-	
16	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70.2	71.5	-	
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	48.0	50.5	-	
17	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm *	Trường	104	85		
18	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88.0	88.0	-	
19	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62.0	62.0	-	
20	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72.0	72.0	-	
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG					
21	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%				
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100	100.0	~100	
	+ Khu vực nông thôn	%	78.0	85.0	0.8	

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	TH 6 tháng đầu năm	Ghi chú
22	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày					
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100.0	~100	
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	100	100.0	90-95	
23	Xử lý ô nhiễm môi trường					
23.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					
	<i>- Đối với CCN xây dựng mới</i>	%	100	100.0	-	
	<i>- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động</i>	%	92.5	95.0	-	
23.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100.0	99.0	
23.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật QG về môi trường	%	100	100.0	99.0	
23.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28.8	28.8	-	
24	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	15	14	-	
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm</i>	Xã	23	20	-	
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm</i>	Xã		5	-	

Phụ lục 2: Một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	8 tháng 2021	So cùng kỳ, %	Ghi chú
1	Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)	%	-	106.3	
2	Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	1.869.023	97.3	
3	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	349.542	93.7	
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	9.785	94.8	
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	22.507	121.8	
6	Doanh thu hoạt động ngành vận tải	Tỷ đồng	84.838	102.1	
7	Khách du lịch đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ)	Lượt người	1.373.058	64.0	
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Lượt người</i>	<i>121.678</i>	<i>16.7</i>	
8	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân	%	-	101.49	
9	Tổng thu ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	165.680	111.1	
10	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	40.230	93.0	

Phụ lục 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ SỐ SẢN XUẤT	Tháng 7 so cùng kỳ	Tháng 8 so Tháng 7	Tháng 8 so cùng kỳ	8 tháng so cùng kỳ
	Toàn ngành công nghiệp	106.5	92.0	93.3	106.3
I	Khai khoáng	113.7	99.5	113.2	105.5
II	Công nghiệp chế biến, chế tạo	106.5	91.2	92.0	106.3
1	Sản xuất chế biến thực phẩm	97.1	99.8	102.0	101.8
2	Sản xuất đồ uống	101.8	89.7	114.3	116.1
3	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	98.0	101.0	92.1	109.5
4	Dệt	121.9	99.8	108.6	105.3
5	Sản xuất trang phục	142.1	79.7	95.2	118.2
6	Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	93.2	89.8	66.5	97.1
7	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	105.6	90.2	94.3	110.9
8	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	112.0	84.2	83.8	110.5
9	In, sao chụp bản ghi các loại	116.6	97.5	95.9	108.6
10	Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	95.2	84.3	77.3	107.0
11	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	96.0	88.9	68.6	94.4
12	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	89.7	84.8	66.8	93.0
13	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	111.3	95.9	102.5	108.2
14	Sản xuất kim loại	94.9	83.2	77.4	99.1
15	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	100.4	90.2	93.5	101.0
16	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	91.4	100.4	92.6	108.0
17	Sản xuất thiết bị điện	103.0	84.5	91.5	107.1
18	SX máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	94.5	89.3	76.9	104.3

TT	CHỈ SỐ SẢN XUẤT	Tháng 7 so cùng kỳ	Tháng 8 so Tháng 7	Tháng 8 so cùng kỳ	8 tháng so cùng kỳ
19	Sản xuất xe có động cơ	131.7	99.0	121.8	121.6
20	Sản xuất phương tiện vận tải khác	109.4	99.2	103.8	106.5
21	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	102.8	83.5	78.9	102.8
22	Công nghiệp chế biến chế tạo khác	104.0	95.1	97.5	104.1
23	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị	96.7	80.2	73.4	99.5
III	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, và điều hoà không khí	107.2	98.0	105.6	107.1
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, và điều hoà không khí	107.2	98.0	105.6	107.1
IV	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	105.2	101.0	102.5	106.3
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	102.2	100.5	101.7	105.1
2	Thoát nước và xử lý nước thải	116.6	99.5	103.8	107.4
3	Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu	104.2	102.3	102.8	107.2

Phụ lục 5: Kịch bản tăng trưởng năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2021 của UBND Thành phố)

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và tháng 8 năm 2021

Trong tháng Bảy và tháng Tám, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên Thế giới và trong nước. Số ca mắc mới ở thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam tiếp tục tăng cao trong nhiều ngày. Tại Hà Nội, tình hình dịch bệnh từng bước được kiểm chế, nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát do xuất hiện các ca F0 trong cộng đồng, cùng với biến thể Delta có tốc độ lây lan nhanh và tỉ lệ tử vong cao. Để đảm bảo an toàn cho Thủ đô, sức khỏe của Nhân dân là trên hết, Thành phố đã quyết định thực hiện giãn cách xã hội theo nguyên tắc Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn Thành phố từ ngày 24/7 đến 06/9/2021 để phòng chống dịch Covid-19. Các hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng, đặc biệt lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ, vận tải, vui chơi giải trí bị ảnh hưởng nặng nề. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng Bảy giảm 19,7%, tháng Tám tiếp tục giảm 51,2%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Bảy giảm 5,9%, tháng Tám giảm 34,6%; doanh thu vận tải, kho bãi tháng Bảy giảm 2,7%, tháng Tám giảm 29,7%. Khách quốc tế tháng Bảy giảm 12% so với cùng kỳ năm trước, tháng Tám giảm 48%. Khách trong nước giảm 71,2% và giảm 97,4%.

Hoạt động công nghiệp, xây dựng tháng Bảy tăng so cùng kỳ, nhưng sang tháng Tám đã giảm mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Bảy tăng 1% so với tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, sang tháng Tám giảm 8% và giảm 6,7%. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng Bảy tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2020; tháng Tám ước giảm 15,5% và giảm 18,9%.

Riêng sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định. Đàn trâu tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 8 tháng tăng 5,5%; đàn bò tăng 0,6%, sản lượng thịt bò tăng 0,3%. Chăn nuôi lợn trên địa bàn đã có sự phục hồi, đàn lợn hiện có 1,37 triệu con, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 8 tháng đạt 145,6 nghìn tấn, tăng 4,1%. Chăn nuôi gia cầm đạt khá, đàn gia cầm hiện có 39,8 triệu con, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt gia cầm 8 tháng đạt 108,3 nghìn tấn, tăng 6,1%.

2. Kịch bản tăng trưởng quý III, IV năm 2021

Căn cứ diễn biến dịch Covid-19, các yếu tố tác động từ quốc tế, trong nước và tình hình sản xuất kinh doanh các ngành, lĩnh vực trong tháng Bảy, tháng Tám năm 2021, dự kiến 02 Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2021 như sau:

Kịch bản cơ sở: Dịch Covid-19 được kiểm soát vào cuối quý III, đầu quý IV, Thành phố tập trung các nguồn lực và chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong quý IV. GRDP quý III giảm 0,81%; quý IV tăng 6,98%, cả năm 2021 tăng 4,54%.

Kịch bản cơ sở		Tốc độ tăng trưởng năm 2021				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
	TỔNG GRDP	105,17	106,61	99,19	106,98	104,54
<i>I</i>	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	102,51	103,56	103,36	102,56	102,97
<i>II</i>	Công nghiệp, xây dựng	107,85	107,65	104,00	109,53	107,29
	Công nghiệp	107,81	108,08	105,10	110,48	107,94
	Xây dựng	107,92	106,95	102,23	108,19	106,23
<i>III</i>	Dịch vụ	104,58	106,89	96,33	106,01	103,47
	Trong đó:					
	Bán buôn và bán lẻ	106,39	105,41	90,16	109,66	102,95
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	93,76	95,90	81,94	105,47	94,91
	Vận tải kho bãi	103,23	108,47	65,09	91,23	91,18
	Thông tin và truyền thông	104,84	107,24	106,41	106,33	106,23
	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	107,45	108,03	108,98	110,72	108,97
	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	94,63	98,45	71,70	100,07	91,68
	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	94,90	103,52	84,35	105,71	97,21
<i>IV</i>	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	104,79	104,14	105,02	107,64	105,35

Kịch bản thấp: Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát vào cuối quý III, đầu quý IV, Thành phố tập trung nguồn lực và chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng một số ngành còn khó khăn, phục hồi chậm. GRDP quý III giảm 0,98%, quý IV tăng 5,15%, năm 2021 tăng 3,97%.

Kịch bản thấp		Tốc độ tăng trưởng năm 2021				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
	TỔNG GRDP	105,17	106,61	99,02	105,15	103,97
<i>I</i>	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	102,51	103,56	103,36	102,56	102,97
<i>II</i>	Công nghiệp, xây dựng	107,85	107,65	103,99	107,78	106,73
	Công nghiệp	107,81	108,08	105,08	107,96	107,17
	Xây dựng	107,92	106,95	102,23	107,52	106,00
<i>III</i>	Dịch vụ	104,58	106,89	96,16	104,20	102,91
	Trong đó:					
	Bán buôn và bán lẻ	106,39	105,41	90,06	106,46	102,03
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	93,76	95,90	81,87	99,89	93,09
	Vận tải kho bãi	103,23	108,47	65,05	91,23	91,17
	Thông tin và truyền thông	104,84	107,24	106,41	106,33	106,23
	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	107,45	108,03	108,10	108,35	108,03
	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	94,63	98,45	71,50	93,60	89,71
	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	94,90	103,52	84,29	99,94	95,58
<i>IV</i>	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	104,79	104,14	104,45	105,00	104,60

Phụ lục 6: Phát triển hạ tầng công nghiệp, thương mại
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2021 của UBND Thành phố)

1. Hạ tầng công nghiệp

Trong 8 tháng đầu năm 2021, các sở, ngành và UBND huyện, thị xã liên quan đã tháo gỡ khó khăn, triển khai các thủ tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật 43 cụm công nghiệp (CCN) đã có quyết định thành lập; rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thành lập 05 CCN đã được Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư CCN chấm điểm; tổ chức thẩm định thành lập 11 CCN.

Tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng 20/43 CCN: Đến nay chưa đủ điều kiện để khởi công theo quy định; tuy nhiên đã có 04 CCN đã thực hiện san lấp mặt bằng phần diện tích đã GPMB (CCN Đông Phú Yên, huyện Chương Mỹ; CCN Phú Túc, Đại Thắng huyện Phú Xuyên và CCN Cầu Bàu, huyện Ứng Hòa), cụ thể:

- Về GPMB: Có 14 CCN đã phê duyệt phương án đền bù GPMB, thành lập Hội đồng, tổ công tác GPMB, chi trả tiền cho các hộ dân; 06 CCN chưa phê duyệt phương án đền bù GPMB, chưa chi trả tiền cho các hộ dân. Có 02 CCN (Đại Thắng và Phú Túc, huyện Phú Xuyên) đã cơ bản hoàn thành GPMB; 18 CCN còn lại đang tổ chức GPMB.

- Về Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500: Có 16 CCN đã được UBND huyện phê duyệt; 04 CCN thuộc địa bàn huyện Quốc Oai (CCN Tân Hòa, CCN Thạch Thán – Ngọc Mỹ, CCN Ngọc Liệp phần mở rộng, CCN Nghĩa Hương) chưa phê duyệt.

- Về báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Có 12 CCN đã được UBND Thành phố phê duyệt; 08 cụm chưa được phê duyệt.

- Về phê duyệt dự án đầu tư: Có 11 CCN đã được Chủ đầu tư phê duyệt; 09 cụm chưa phê duyệt dự án đầu tư.

- Về giao đất, cho thuê đất: chưa có CCN nào có quyết định được giao đất, cho thuê đất.

- Về Giấy phép xây dựng: chưa có CCN nào được cấp Giấy phép xây dựng theo quy định.

2. Hạ tầng Thương mại

a) Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi:

- Đã hoàn thành xây dựng 02/03 trung tâm thương mại, trong đó 01 trung tâm thương mại đã đưa vào hoạt động (TTTM Ocean Park Đa Tốn, Gia Lâm), 01 trung tâm thương mại đang hoàn thiện hồ sơ để đưa vào hoạt động (TTTM Vinhomes Smart City Tây Mỗ, Nam Từ Liêm). Còn lại 01 trung tâm thương mại dự kiến hoàn thành xây dựng trong Quý III/2022 (TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông).

- Đã phát triển thêm 03/10 siêu thị (Siêu thị Fujimart số 3 Tây Sơn, Đống Đa; siêu thị Muji tại Metropolis Liễu Giai, Ba Đình; siêu thị Kohnan tại TTTM Aeon

Hà Đông). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên trong 08 tháng đầu năm 2021 có khoảng 10 siêu thị phải đóng cửa để doanh nghiệp cơ cấu lại hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Đã phát triển 65/100 cửa hàng tiện lợi (trong đó, hệ thống BRG: 12 cửa hàng; hệ thống Circle K: 05 cửa hàng; hệ thống Homefarm: 08 cửa hàng; hệ thống Vinmart+: 30 cửa hàng; hệ thống cửa hàng của các doanh nghiệp khác: 10 cửa hàng).

- Để có căn cứ xem xét hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện các dự án có loại hình thương mại Outlet trên địa bàn Thành phố, Sở chuyên ngành đã có văn bản đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn về quy định quản lý về loại hình kinh doanh này. Tuy nhiên, tại văn bản trả lời của Bộ Công Thương, hiện nay chưa có quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn dành riêng cho loại hình kinh doanh này. Thành phố đang chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện và các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát quy định pháp luật hiện hành và quy hoạch các khu vực được duyệt, xác định địa điểm, quy mô, tiêu chuẩn, chức năng cụ thể đối với các địa điểm dự kiến bố trí thực hiện dự án xây dựng trung tâm bán buôn cấp vùng, trung tâm mua sắm cấp vùng để xem xét, bố trí loại hình Outlet trên địa bàn Thành phố.

b) Về phát triển chợ:

- Hiện nay đã có các doanh nghiệp nghiên cứu đề xuất các dự án đầu tư chợ như: Chợ đầu mối nông sản tại huyện Mê Linh; Chợ đầu mối hàng nông nghiệp nông thôn (OCOP) thị trấn sinh thái Quốc Oai; chợ Bích Hòa, huyện Thanh Oai; Chợ trung tâm thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì... tuy nhiên các dự án chưa có dự án nào được triển khai.

- Đã phát triển thêm 02 chợ (chợ và dịch vụ thương mại xã Ninh Hiệp, Gia Lâm; chợ trung tâm thị trấn Tràm Trôi, Hoài Đức).

Thành phố, đang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch quản lý, đầu tư, cải tạo phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 (dự kiến đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại 141 chợ; cải tạo, nâng cấp 168 chợ).

- Về việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và khảo sát xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại thành phố Hà Nội:

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp dẫn đến chậm tiến độ triển khai Dự án nghiên cứu khả thi xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại thành phố Hà Nội (Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND Thành phố)/.

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội, thu chi ngân sách
Những tháng cuối năm 2021 của thành phố Hà Nội**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15

(Từ ngày / đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, đánh giá công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thông qua nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021 của thành phố Hà Nội như các báo cáo của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

HĐND Thành phố nhấn mạnh, các tháng cuối năm 2021, các cấp, ngành, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô phấn đấu cao nhất để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2021, trọng tâm là ưu tiên đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội. Cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, HĐND nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên cơ sở kiểm soát, theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh để áp dụng biện pháp phù hợp; duy trì thực hiện “Thông điệp 5K” gắn với đẩy nhanh kế hoạch tiêm vắc-xin, tạo tiền đề thực hiện thành công “mục tiêu kép”.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các kế hoạch thực hiện 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa cho sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục, quy trình, giấy phép thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu. Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI. Rà soát cụ thể từng dự án đầu tư công, xác định khó khăn, vướng mắc để tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh thủ tục, thi công, giải ngân, tạo vốn kích thích phát triển kinh tế, xã hội. Thường xuyên theo dõi nắm chắc tiến độ, khối lượng thực hiện từng dự án, chủ động cân đối với kết quả thu ngân sách để nâng cao hiệu quả điều hành. Tập trung tháo gỡ khó khăn, triển khai các thủ tục để khởi công đầu tư hạ tầng kỹ thuật 43 cụm công nghiệp đã có Quyết định thành lập. Đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt. Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa. Thực hiện tốt việc kết nối cung - cầu hàng hóa. Triển khai kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống lụt bão và ứng phó với dịch Covid-19 trong mọi tình huống.

3. Hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; xác định các đồ án trọng tâm, cấp thiết thực hiện trong năm 2021, phục vụ yêu cầu quản lý của chính quyền các cấp và đầu tư xây dựng. Tiếp tục trồng cây tạo cảnh quan, không gian ven các trục đường quan trọng, quốc lộ, tỉnh lộ, các nút đảo giao thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch hạ ngầm đã được phê duyệt. Hoàn chỉnh Đề án cải tạo xây dựng mới chung cư cũ; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch; đơn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng các dự án xử lý nước thải trong cụm công nghiệp; duy trì tốt hệ thống quan trắc, cảnh báo ô nhiễm môi trường tự động.

Tăng cường công tác quản lý đất đai; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đơn đốc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; tập trung thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo Kế hoạch; giải quyết dứt điểm tồn tại về cấp đất dịch vụ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp còn tồn tại.

Thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2021; hoàn thành chỉ tiêu tăng thêm 14 xã nông thôn mới, 20 xã nông thôn mới nâng cao, 5 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô trên cơ sở đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; các chương trình thực hiện cam kết với UNESCO của thành phố Hà Nội khi tham gia mạng lưới các Thành phố sáng tạo. Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô.

Triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố năm 2021. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô; tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp để chủ động phòng chống dịch Covid-19 đối với các trường học khi bước vào năm học mới 2021-2022; hướng dẫn các cấp học triển khai chương trình giáo dục năm học mới phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo chung của Bộ giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021. Đẩy nhanh tiến độ Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030. Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Thành phố Hà Nội đến năm 2030.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội và các chế độ, chính sách, biện pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19. Hoàn thành chỉ tiêu giảm 30% số hộ nghèo so với đầu năm; xây dựng chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của 5 sàn giao dịch việc làm và 8 điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ giảm nợ bảo hiểm xã hội, mở rộng diện bao phủ, phát triển triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh; chủ động phòng chống dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chuẩn bị sẵn các điều kiện về cơ sở vật chất, vật tư, nguồn lực để đảm bảo công tác khám chữa bệnh và ứng phó với tình huống dịch Covid-19 diễn biến phức tạp hơn...

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Thành phố; điều chỉnh Đề án vị trí việc làm. Khai thác cơ sở dữ liệu dân cư tập trung để rà soát, cắt giảm, rút gọn các thủ tục hành chính; tập trung cải thiện các chỉ tiêu thành phần các chỉ số SIPAS, PAPI. Triển khai đánh giá Luật Thủ đô và đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo; phấn đấu giải quyết trên 85% số vụ việc thuộc thẩm quyền, tổ chức thực hiện trên 90% quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, quyết định xử lý tố cáo; chú trọng những vụ việc tồn đọng, khiếu kiện tập trung đông người tiềm ẩn mất an ninh, trật tự.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi. Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, các chức sắc, nhà tu hành thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch Covid-19.

7. Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Tổ chức hiệu quả các đợt tấn công, chấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Đảm

bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng. Đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; củng cố lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Triển khai hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ gắn với thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy.

8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, nêu bật hình ảnh Thủ đô thân thiện, an toàn, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hiệp định CPTPP, EVFTA, EVIPA. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố.

9. Tăng cường phối hợp với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Tán thành những nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 do UBND Thành phố trình và nhấn mạnh nội dung sau:

1. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2021, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN được giao ở mức cao nhất. Thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ưu đãi về thuế để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh: gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; miễn - giảm thuế, hoàn thuế...theo đúng quy định; đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế; tăng cường khai thác nguồn thu ngân sách từ thuế, phí. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ thu từ đất (nhất là vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai). Thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa kịp thời theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; kiểm tra, đơn đốc, xử lý các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Thực hiện nghiêm công tác quản lý, giám sát đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư. Rà soát, cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ; đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và các chế độ, chính sách Thành phố mới ban hành.

3. Tập trung cao để triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Tán thành với đề xuất của UBND Thành phố về các nội dung:

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn sử dụng để chi đầu tư phát triển tại Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2021, cụ thể:

- Điều chỉnh tăng thêm số bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển 764.806 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm nguồn cân đối từ thu thuế, phí để chi đầu tư phát triển 764.806 triệu đồng.

(Số liệu điều chỉnh theo Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh số liệu quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2019 tại Điều 1 và các Phụ lục số 01 đến 05 của Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2019, cụ thể:

(1) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 270.018.836.984.599 đồng

(2) Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương:

a) Tổng thu ngân sách địa phương: 182.663.296.237.124 đồng

b) Tổng chi ngân sách địa phương: 152.925.996.263.865 đồng

c) Vay của ngân sách địa phương: 1.984.219.697.583 đồng

d) Trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 3.040.032.365.508 đồng

e) Kết dư ngân sách địa phương: 28.681.487.305.334 đồng

(3) Quyết toán thu, chi ngân sách cấp Thành phố:

a) Tổng thu ngân sách cấp Thành phố: 106.241.878.639.014 đồng

b) Tổng chi ngân sách cấp Thành phố: 95.928.319.604.551 đồng

c) Vay của ngân sách cấp Thành phố: 1.984.219.697.583 đồng

d) Trả nợ gốc của ngân sách cấp Thành phố: 3.040.032.365.508 đồng

c) Kết dư ngân sách cấp Thành phố: 9.257.746.366.538 đồng

(Số liệu điều chỉnh theo các Phụ lục số 02 đến 06 kèm theo)

3. Cho phép quận Thanh Xuân được sử dụng 236.380 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp quận để chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 theo quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể khắc phục tồn tại, hạn chế, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành để tập trung tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2021 hoàn thành

mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 theo Nghị quyết HĐND Thành phố.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, xã hội nghề nghiệp nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách năm 2021 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH QUẬN HUYỆN NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Chi ngân sách địa phương	Chi ngân sách cấp Thành phố	Chi ngân sách cấp quận, huyện, thị xã (bao gồm cả cấp XPTT)
	Chi ngân sách địa phương	108.592.991	75.074.600	53.793.761
I	Chi đầu tư phát triển	51.241.326	32.528.326	18.713.000
1	Chi đầu tư XDCB	50.541.326	31.828.326	18.713.000
1.1	Chi XDCB trong nước	42.700.725	23.987.725	18.713.000
	<i>Tr.đó: bổ sung có mục tiêu cho NSQH</i>		4.702.750	
	- Nguồn XDCB tập trung	19.091.131	12.812.131	6.279.000
	+ Trong đó BS từ nguồn CCTL	1.464.806	764.806	700.000
	+ Trong đó BS từ nguồn CPH	4.000.000	4.000.000	
	- Nguồn tiền sử dụng đất	22.700.000	10.266.000	12.434.000
	- Nguồn xổ số kiến thiết	360.000	360.000	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	549.594	549.594	
1.2	Chi XDCB từ nguồn vốn ngoài nước	7.840.601	7.840.601	
	- Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu	6.244.401	6.244.401	
	- Chi từ nguồn vay lại ODA	1.596.200	1.596.200	
2	Bổ sung vốn cho các quỹ và ủy thác ngân hàng chính sách xã hội	550.000	550.000	
3	Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa, thoái trả tiền nhà đất	150.000	150.000	
II	Chi thường xuyên	47.359.116	23.574.051	23.785.065
	<i>Tr.đó: bổ sung có mục tiêu cho NSQH</i>		1.255.928	
III	Chi trả nợ lãi các khoản huy động	439.900	439.900	
IV	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460	10.460	
V	Dự phòng ngân sách	2.650.856	1.612.017	1.038.839
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	6.891.333	2.843.154	4.048.179
	<i>Tr.đó: bổ sung có mục tiêu cho NSQH</i>		250.000	
VII	Chi từ bổ sung mục tiêu của ngân sách cấp trên			6.208.678
VIII	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách quận, huyện, thị xã		14.066.692	

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán
		Trung ương giao	HĐND Thành phố giao	
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	263.111.000.000.000	263.111.000.000.000	270.018.836.984.599
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	243.776.000.000.000	243.776.000.000.000	247.764.736.182.344
2	Thu từ dầu thô	1.950.000.000.000	1.950.000.000.000	3.305.159.249.321
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	17.385.000.000.000	17.385.000.000.000	18.934.517.224.407
4	Thu viện trợ			14.424.328.527
B	Thu ngân sách địa phương	102.239.878.000.000	102.239.878.000.000	182.663.296.237.124
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	100.541.791.000.000	100.541.791.000.000	94.397.565.845.914
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	1.698.087.000.000	1.698.087.000.000	2.636.788.561.637
	- Bổ sung có mục tiêu	1.698.087.000.000	1.698.087.000.000	2.636.788.561.637
3	Thu kết dư ngân sách năm 2018			27.826.304.635.983
4	Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm 2018 sang năm 2019			57.802.637.193.590
C	Chi ngân sách địa phương	105.739.878.000.000	101.045.878.000.000	152.925.996.263.865
I	Chi trong cân đối ngân sách địa phương	105.739.878.000.000	101.045.878.000.000	79.706.385.949.204
1	Chi đầu tư phát triển	47.511.393.000.000	44.917.393.000.000	33.000.638.719.912
2	Chi thường xuyên	49.172.607.000.000	47.472.607.000.000	46.181.902.001.558
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	901.900.000.000	801.900.000.000	513.385.227.734
4	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	10.460.000.000
5	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	5.694.334.000.000	5.694.334.000.000	
6	Dự phòng ngân sách	2.449.184.000.000	2.149.184.000.000	
II	Chi nộp ngân sách cấp Trung ương			19.088.000.000
III	Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020			73.200.522.314.661
D	Vay của NSDP	7.310.000.000.000	2.526.000.000.000	1.984.219.697.583
E	Trả nợ gốc của NSDP	3.810.000.000.000	3.720.000.000.000	3.040.032.365.508
F	Kết dư ngân sách địa phương			28.681.487.305.334

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
A	Thu NSNN trên địa bàn	263.111.000.000.000	270.018.836.984.599
I	Thu nội địa	243.776.000.000.000	247.764.736.182.344
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	56.658.000.000.000	51.256.021.207.424
	- Thuế giá trị gia tăng	16.865.000.000.000	14.720.390.927.981
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.600.000.000.000	4.073.428.607.849
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.180.000.000.000	30.410.788.452.296
	- Thuế tài nguyên	13.000.000.000	12.977.702.500
	- Thu từ khí và lãi khí được chia	1.000.000.000.000	2.038.435.516.798
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	3.200.000.000.000	2.920.763.610.357
	- Thuế giá trị gia tăng	1.590.000.000.000	1.167.342.202.681
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	350.000.000.000	264.798.166.857
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.150.000.000.000	1.406.216.495.956
	- Thuế tài nguyên	110.000.000.000	82.406.744.863
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	27.000.000.000.000	23.681.323.658.184
	Thuế giá trị gia tăng	8.000.000.000.000	6.594.756.846.599
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.790.000.000.000	3.149.216.310.400
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.200.000.000.000	13.932.901.273.692
	Thuế tài nguyên	10.000.000.000	4.449.227.493
4	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	51.500.000.000.000	47.958.085.581.246
	Thuế giá trị gia tăng	22.600.000.000.000	21.525.797.233.653
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.250.000.000.000	1.245.313.509.841
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.640.000.000.000	25.175.352.283.906
	Thuế tài nguyên	10.000.000.000	11.622.553.846
5	Lệ phí trước bạ	6.800.000.000.000	7.721.537.975.429
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		108.503.923
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	430.000.000.000	543.736.584.303
8	Thuế thu nhập cá nhân	26.000.000.000.000	24.764.451.221.875
9	Thuế bảo vệ môi trường	8.750.000.000.000	6.510.460.705.096
10	Thu phí và lệ phí	18.300.000.000.000	17.922.772.179.721
	Phí và lệ phí trung ương	17.100.000.000.000	16.829.620.783.017
	Phí và lệ phí địa phương	1.200.000.000.000	1.093.151.396.704
11	Tiền sử dụng đất	25.500.000.000.000	21.974.147.805.025
12	Tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	1.000.000.000.000	824.380.075.200

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
13	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	5.000.000.000.000	6.043.229.737.840
14	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	130.000.000.000	274.401.137.521
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000.000.000	35.282.052.603
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	412.000.000.000	2.951.805.850.028
17	Thu khác ngân sách	8.200.000.000.000	12.520.315.535.128
	+ Thu khác ngân sách	8.200.000.000.000	12.309.158.521.371
	+ Các khoản huy động, đóng góp		211.157.013.757
18	Thu Xổ số kiến thiết	376.000.000.000	277.396.344.114
19	Chênh lệch thu chi NHNN	4.500.000.000.000	19.584.516.417.327
II	Thu từ dầu thô	1.950.000.000.000	3.305.159.249.321
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	17.385.000.000.000	18.934.517.224.407
1	Thuế xuất khẩu	179.000.000.000	88.062.366.612
2	Thuế nhập khẩu	4.780.000.000.000	4.050.591.018.063
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	220.000.000.000	191.657.911.544
4	Thuế bảo vệ môi trường XNK	6.000.000.000	9.551.960.698
5	Thuế giá trị gia tăng	12.200.000.000.000	14.464.442.696.857
6	Thu khác		130.211.270.633
IV	Thu viện trợ		14.424.328.527
B	Vay của NSNN		1.984.219.697.583
C	Thu kết dư NS năm trước		27.826.304.635.983
D	Thu chuyển nguồn		57.802.637.193.590
E	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương		2.636.788.561.637

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Thực hiện năm 2019
	TỔNG CHI (A+B)	104.765.878.000.000	155.966.028.629.373
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	101.045.878.000.000	152.925.996.263.865
I	Chi đầu tư phát triển	44.917.393.000.000	33.000.638.719.912
1	Chi đầu tư cho các dự án	42.737.393.000.000	31.715.356.574.279
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>		
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		7.219.036.006.835
-	Chi khoa học và công nghệ		235.866.296.000
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác	1.880.000.000.000	1.080.000.000.000
3	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	300.000.000.000	13.970.135.413
4	Chi đầu tư phát triển khác		191.312.010.220
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	801.900.000.000	513.385.227.734
III	Chi thường xuyên	47.472.607.000.000	46.181.902.001.558
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	14.998.752.000.000	14.809.329.649.166
2	Chi khoa học và công nghệ	980.805.000.000	304.232.020.565
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	5.694.334.000.000	
V	Dự phòng ngân sách	2.149.184.000.000	
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000
VII	Chi chuyển nguồn		73.200.522.314.661
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới		
1	Bổ sung cân đối		
2	Bổ sung có mục tiêu		
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên	-	19.088.000.000
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	3.720.000.000.000	3.040.032.365.508

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Thực hiện năm 2019
	TỔNG CHI (A+B)	56.674.612.000.000	98.968.351.970.059
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	52.954.612.000.000	95.928.319.604.551
I	Chi đầu tư phát triển	25.816.634.000.000	14.563.019.592.359
1	Chi đầu tư cho các dự án	23.636.634.000.000	13.418.460.007.371
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>		
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		397.273.680.088
-	Chi khoa học và công nghệ		235.866.296.000
-	Chi quốc phòng		178.662.165.250
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		374.226.879.091
-	Chi y tế, dân số và gia đình		335.441.359.894
-	Chi văn hóa thông tin		32.850.747.501
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
-	Chi thể dục thể thao		
-	Chi bảo vệ môi trường		213.079.959.208
-	Chi các hoạt động kinh tế		11.207.817.759.583
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		393.617.612.942
-	Chi bảo đảm xã hội		8.830.513.000
-	Chi đầu tư khác		40.793.034.814
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>		
-	Chi XDCB bằng nguồn vốn trong nước	19.998.478.000.000	10.007.413.259.048
-	Chi XDCB bằng nguồn vốn ngoài nước	3.638.156.000.000	3.411.046.748.323
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác	1.880.000.000.000	1.080.000.000.000
3	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	300.000.000.000	13.970.135.413
4	Chi đầu tư phát triển khác		50.589.449.575
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	801.900.000.000	513.385.227.734
III	Chi thường xuyên	22.192.474.000.000	18.281.189.686.691

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Thực hiện năm 2019
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.162.833.000.000	2.386.463.726.699
2	Chi khoa học và công nghệ	980.805.000.000	304.232.020.565
3	Chi quốc phòng	632.861.000.000	619.421.522.000
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	492.550.000.000	575.270.889.849
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3.252.851.000.000	2.987.530.928.709
6	Chi văn hóa thông tin	595.537.000.000	468.608.691.176
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	75.032.000.000	69.028.107.000
8	Chi thể dục thể thao	600.092.000.000	601.882.213.217
9	Chi bảo vệ môi trường	502.720.000.000	489.036.029.446
10	Chi các hoạt động kinh tế	8.802.507.000.000	7.278.630.091.225
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.688.140.000.000	1.452.252.951.586
12	Chi bảo đảm xã hội	699.666.000.000	665.852.139.097
13	Chi thường xuyên khác	706.880.000.000	382.980.376.122
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	2.970.618.000.000	
V	Dự phòng ngân sách	1.162.526.000.000	
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000
VII	Chi chuyển nguồn		39.588.548.110.177
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới		22.952.628.987.590
1	Bổ sung cân đối		14.066.692.000.000
2	Bổ sung có mục tiêu		8.885.936.987.590
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		19.088.000.000
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	3.720.000.000.000	3.040.032.365.508

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ CẤP QUẬN HUYỆN THỊ XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm			Thực hiện năm 2019		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:	
			NS Thành phố	NSQH (gồm cả NSXP)		NS Thành phố	NSQH (gồm cả NSXP)
	TỔNG CHI (A+B)	104.765.878.000.000	56.674.612.000.000	48.091.266.000.000	155.966.028.629.373	98.968.351.970.059	88.705.900.918.610
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	101.045.878.000.000	52.954.612.000.000	48.091.266.000.000	152.925.996.263.865	95.928.319.604.551	88.705.900.918.610
I	Chi đầu tư phát triển	44.917.393.000.000	25.816.634.000.000	19.100.759.000.000	33.000.638.719.912	14.563.019.592.359	18.437.619.127.553
1	Chi đầu tư cho các dự án	42.737.393.000.000	23.636.634.000.000	19.100.759.000.000	31.715.356.574.279	13.418.460.007.371	18.296.896.566.908
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>						
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				7.219.036.006.835	397.273.680.088	6.821.762.326.747
-	Chi khoa học và công nghệ				235.866.296.000	235.866.296.000	
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác	1.880.000.000.000	1.880.000.000.000	-	1.080.000.000.000	1.080.000.000.000	
3	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	300.000.000.000	300.000.000.000	-	13.970.135.413	13.970.135.413	
4	Chi đầu tư phát triển khác			-	191.312.010.220	50.589.449.575	140.722.560.645
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	801.900.000.000	801.900.000.000	-	513.385.227.734	513.385.227.734	
III	Chi thường xuyên	47.472.607.000.000	22.192.474.000.000	25.280.133.000.000	46.181.902.001.558	18.281.189.686.691	27.900.712.314.867
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	14.998.752.000.000	3.162.833.000.000	11.835.919.000.000	14.809.329.649.166	2.386.463.726.699	12.422.865.922.467
2	Chi khoa học và công nghệ	980.805.000.000	980.805.000.000	-	304.232.020.565	304.232.020.565	
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	5.694.334.000.000	2.970.618.000.000	2.723.716.000.000			
V	Dự phòng ngân sách	2.149.184.000.000	1.162.526.000.000	986.658.000.000			
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	-	10.460.000.000	10.460.000.000	
VII	Chi chuyển nguồn				73.200.522.314.661	39.588.548.110.177	33.611.974.204.484
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới					22.952.628.987.590	8.301.333.189.402
1	Bổ sung cân đối					14.066.692.000.000	3.203.860.896.975
2	Bổ sung có mục tiêu					8.885.936.987.590	5.097.472.292.427
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên				19.088.000.000	19.088.000.000	454.262.082.304
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	3.720.000.000.000	3.720.000.000.000		3.040.032.365.508	3.040.032.365.508	